

The background of the entire page is a composite image. It features a view of the Earth from space, showing the green continents and blue oceans. Overlaid on this is a complex network of thin, white, glowing lines that connect various points across the globe, symbolizing global connectivity and digital networks. A bright sun is visible in the upper right, creating a lens flare effect across the scene.

ABBANK
Trao giải pháp - Nhận nụ cười

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018



MỤC LỤC

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI	04
THÔNG TIN CHUNG	06
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018	38
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	68
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG	80
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	84
MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH/ PHÒNG GIAO DỊCH	106

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TẦM NHÌN

Trở thành một trong những Ngân hàng Thương mại Cổ phần hàng đầu Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực bán lẻ.



SỨ MỆNH

Cung cấp các giải pháp tài chính thân thiện, hiệu quả và phù hợp với nhu cầu của khách hàng.



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (ABBANK)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301412222

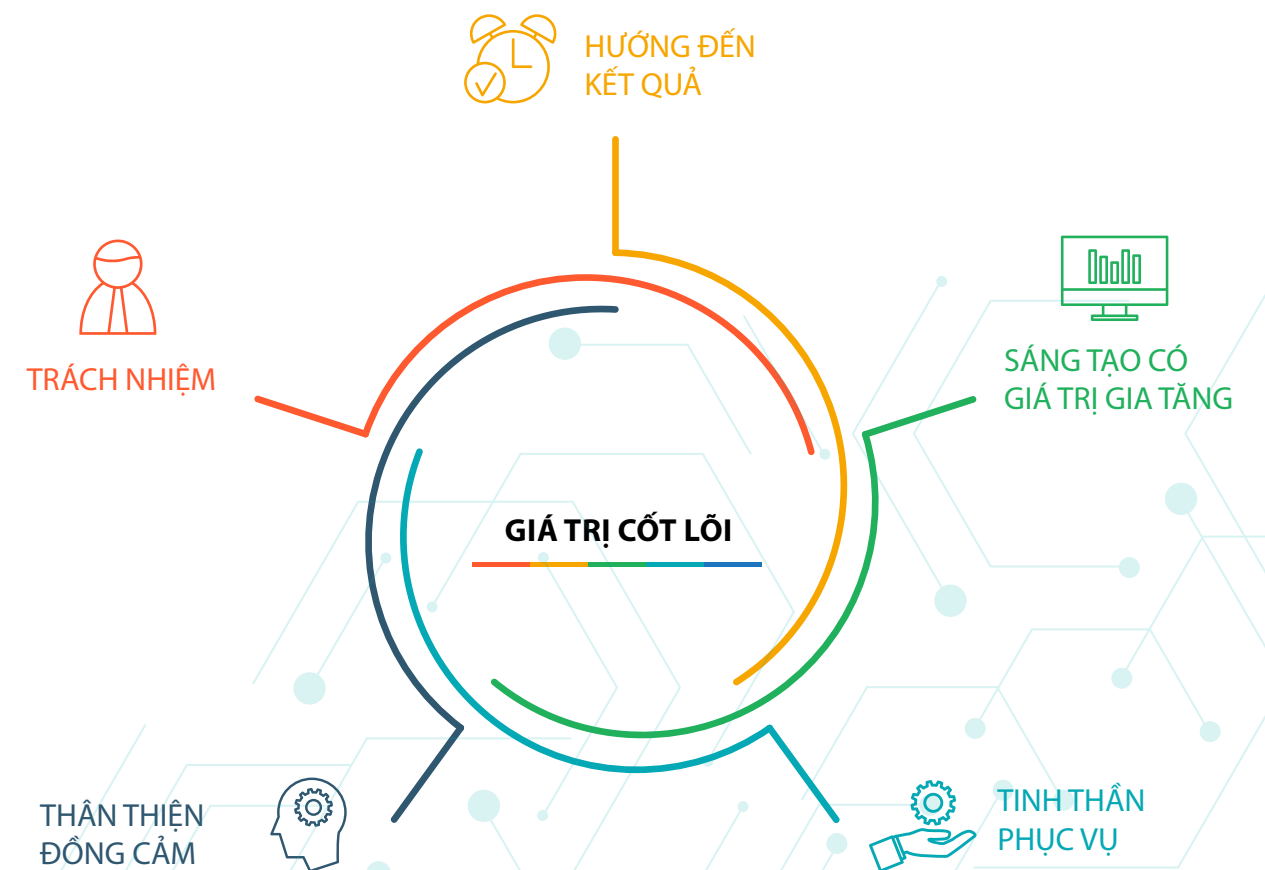
Vốn điều lệ: **5.319.496.290.000 đồng**

Địa chỉ: 170 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (84-28) 38 244 855

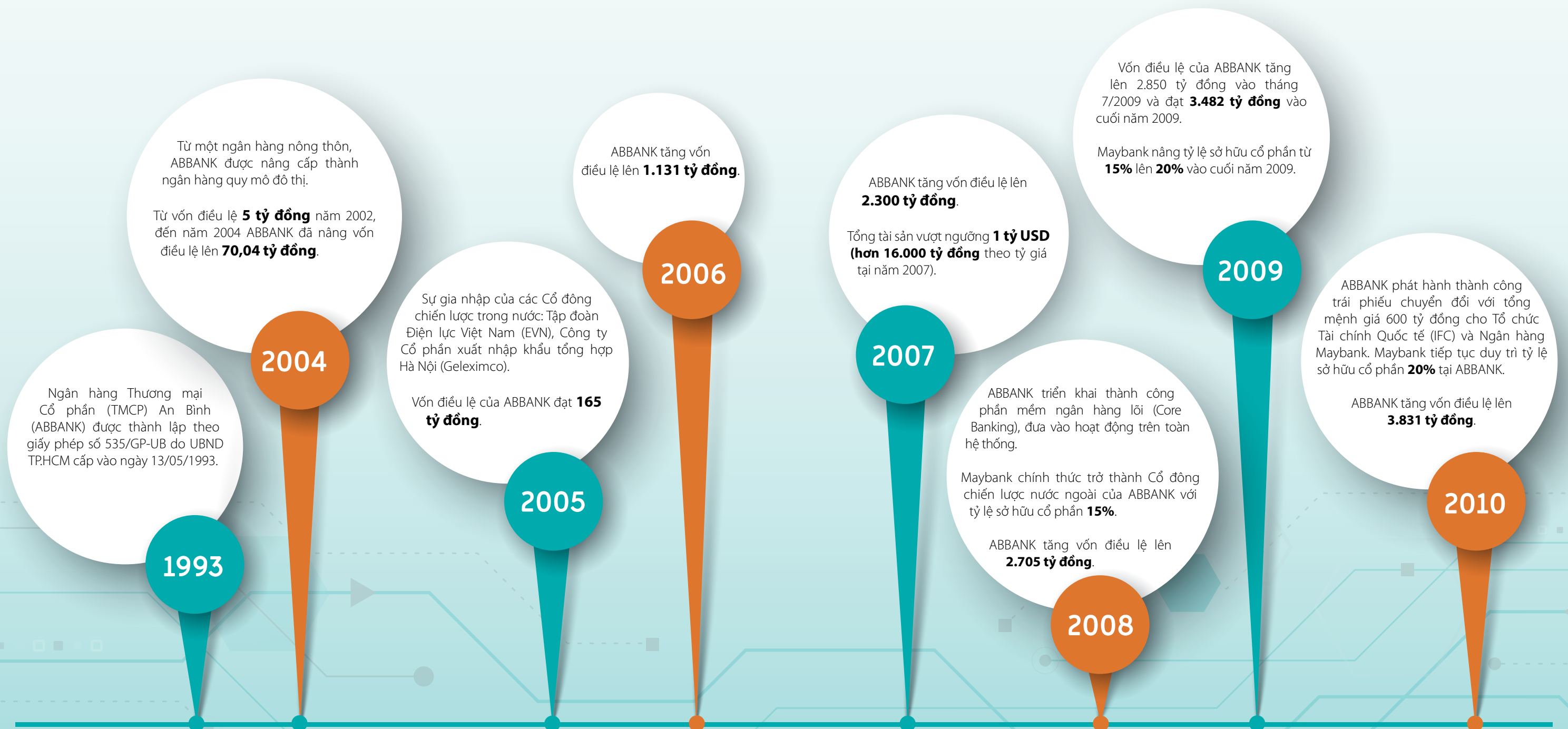
Website: www.abbank.vn

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

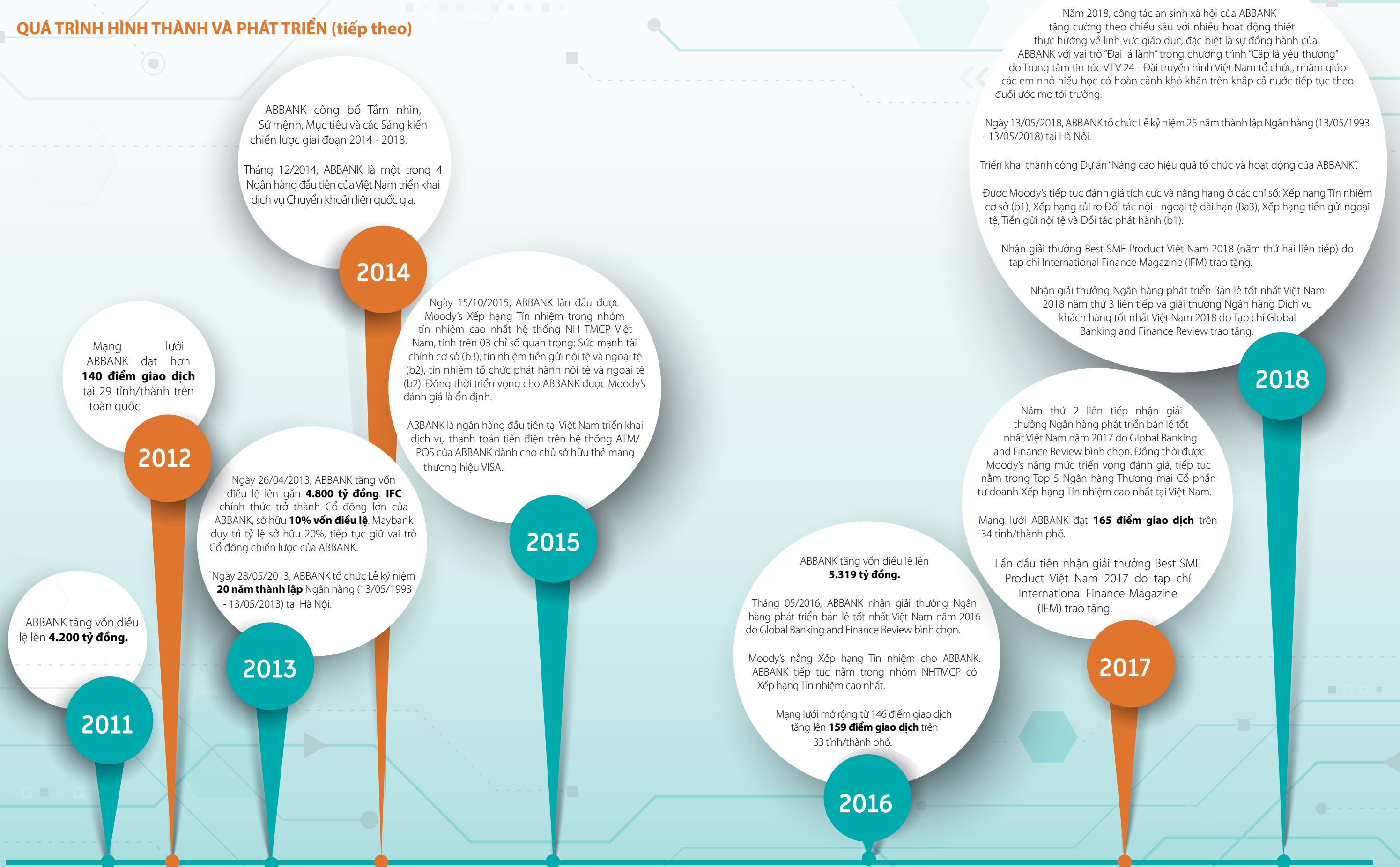


THÔNG TIN CHUNG

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (tiếp theo)



CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2018

Triển khai Dự án trọng điểm “Nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của ABBANK” nhằm chuyển đổi Ngân hàng theo hướng quản trị chuyên nghiệp, nâng cao năng lực nội tại, từ đó giúp tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh của ABBANK.

Tháng 1/2018, năm thứ 9 liên tiếp ABBANK tổ chức chương trình từ thiện kết hợp đêm nhạc đón xuân Tết An Bình. Năm 2018, chương trình có chủ đề Tết An Bình - Sải cánh yêu thương.



Ngày 25/4, ABBANK tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông. Đại hội đã thông qua nhiều quyết sách và thay đổi, đặc biệt Đại hội đã bầu Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm Soát (BKS) nhiệm kỳ mới 2018 - 2022; thông qua việc sẽ triển khai niêm yết cổ phiếu ABBANK tại Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HOSE). Ngay sau đó HĐQT đã bầu ông Đào Mạnh Kháng giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.



Cuối tháng 5/2018, ABBANK triển khai dịch vụ Nộp thuế hải quan điện tử 24/7 và chính thức trở thành 1 trong 15 ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam triển khai dịch vụ này



Tháng 7/2018, ABBANK tổ chức ngày hội dành cho cộng đồng “ABBANK Family Day - Gia đình là hạnh phúc” trên quy mô lớn, dành cho các gia đình tại TP.HCM, Hà Nội và các tỉnh lân cận.



CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2018 (tiếp theo)

Hoàn thành dự án “Nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của ABBANK”, áp dụng mô hình “song trùng quản lý” giúp hoạt động kinh doanh của ABBANK tinh gọn, hiệu quả và nâng cao tính chuyên môn hóa trong công việc đối với Cán bộ nhân viên.



Moody's tiếp tục nâng hạng tín nhiệm của ABBANK từ b2 lên mức b1 ở hạng mục Xếp hạng Tín nhiệm cơ sở.



Ra mắt thẻ ABBANK Visa Contactless, đưa công nghệ thanh toán không tiếp xúc đến với đông đảo người dùng.



Tháng 10/2018

Tháng 11/2018

Ngày 21/12/2018

Tháng 9/2018

Cuối tháng 10/2018

Đầu tháng 12/2018



ABBANK nhận giải thưởng Best SME Product Viet Nam 2018 (năm thứ hai liên tiếp) do tạp chí Anh Quốc International Finance Magazine (IFM) trao tặng.



ABBANK ký kết hợp tác với Công ty TNHH PwC Việt Nam nhằm triển khai Dự án xây dựng hệ thống những quy định về Phương pháp luận tính toán tài sản có rủi ro (RWA), định giá các sản phẩm của thị trường tài chính và quản trị vốn theo thông lệ của Hiệp ước Basel II.



Ngày 21/12/2018, ABBANK tổ chức chương trình từ thiện “Cặp lá yêu thương - Tết An Bình: Ươm mầm hạnh phúc” tại tỉnh Sơn La. Chương trình đã trao hơn 40 phần quà cho các em nhỏ “Lá chưa lành” và các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn của tỉnh Sơn La.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NĂM 2018, NHNN VIỆT NAM CẤP ĐỔI GIẤY PHÉP VÀ BỔ SUNG THÊM NHIỀU NGHIỆP VỤ CHO ABBANK NHƯ: BAO THANH TOÁN TRONG NƯỚC; DỊCH VỤ QUẢN LÝ TIỀN MẶT; TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP, TƯ VẤN ĐẦU TƯ; DỊCH VỤ MÔI GIỚI TIỀN TỆ...

Cụ thể, ABBANK thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của NHNN Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

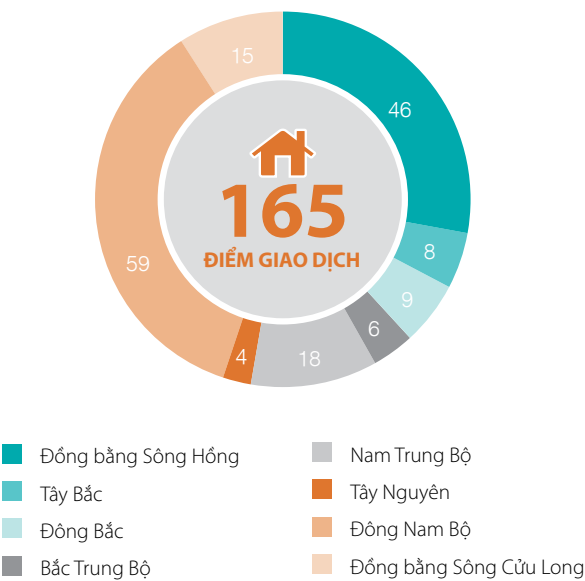
- » Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;
- » Cấp tín dụng dưới các hình thức cho vay; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; bảo lãnh ngân hàng; phát hành thẻ tín dụng; bao thanh toán trong nước;
- » Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
- » Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: Cung ứng phương tiện thanh toán; thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;
- » Mở tài khoản tại NHNN và tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác;
- » Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
- » Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
- » Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;
- » Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
- » Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;
- » Dịch vụ môi giới tiền tệ;
- » Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN;
- » Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của NHNN;
- » Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;
- » Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;
- » Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;
- » Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do NHNN quy định;
- » Lưu ký chứng khoán;
- » Ví điện tử;
- » Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ;
- » Mua nợ.



Về địa bàn kinh doanh, tính đến cuối năm 2018, hệ thống mạng lưới ABBANK đạt 165 điểm giao dịch trên 34 tỉnh/thành phố.

Hệ thống mạng lưới 165 điểm giao dịch của ABBANK phân bố trên cả nước theo 8 khu vực địa lý.

Biểu đồ phân bố 165 điểm giao dịch



Phân bố 35 chi nhánh theo khu vực địa lý

- » **Đồng bằng Sông Hồng (06):** Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Thái Bình
- » **Tây Bắc (02):** Sơn La, Điện Biên
- » **Đông Bắc (03):** Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh
- » **Bắc Trung Bộ (03):** Nghệ An, Thanh Hóa, Huế
- » **Nam Trung Bộ (04):** Đà Nẵng, Khánh Hòa, Quảng Nam, Bình Thuận
- » **Tây Nguyên (01):** Gia Lai
- » **Đông Nam Bộ (07):** Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tây Ninh, Sài Gòn
- » **Đồng bằng Sông Cửu Long (09):** Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu



Trong năm 2018, ABBANK không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động và nâng cấp cơ sở vật chất tại các điểm giao dịch để phục vụ khách hàng tốt hơn. Đặc biệt, ABBANK đã hoàn thành đưa vào hoạt động 02 trụ sở thuộc sở hữu ABBANK là trụ sở ABBANK Mộc Châu và trụ sở ABBANK Sóc Trăng.

Với mục tiêu chiến lược trở thành một trong những Ngân hàng TMCP hàng đầu tại Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực bán lẻ, song song với việc tiếp tục tập trung phát triển và khai thác mạng lưới các đơn vị kinh doanh hiện hữu, ABBANK sẽ tiếp tục mở rộng mạng lưới đến các địa bàn trọng yếu, đặc biệt là các tỉnh/thành phố tại khu vực Tây Bắc có tốc độ tăng trưởng tốt cũng như được đánh giá cao về môi trường kinh doanh, đầu tư.



CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Theo Điều lệ của Ngân hàng TMCP An Bình và quy định của Pháp luật, ABBANK có cơ cấu tổ chức quản lý theo mô hình công ty cổ phần, cụ thể như sau:



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

HĐQT có các ủy ban trực thuộc bao gồm Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược, Ủy ban Xử lý Rủi ro và Ủy ban Xử lý nợ.



BAN KIỂM SOÁT

Đơn vị trực thuộc Ban Kiểm soát là Kiểm toán nội bộ.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Giúp việc Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc và một số Giám đốc Khối gọi chung là Ban Điều hành; các Hội đồng trực thuộc Ban Điều hành.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ)

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của ABBANK. ĐHĐCĐ có các nhiệm vụ, quyền hạn quan trọng như thông qua định hướng phát triển Ngân hàng; Thông qua Điều lệ của Ngân hàng; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát; Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; Phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác; Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ; Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sát nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc phá sản.

ĐHĐCĐ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự họp chấp thuận, trừ các trường hợp cần tỉ lệ 65% khi thông qua các quyết định như: Thay đổi mức vốn điều lệ; Sửa đổi Điều lệ; Đầu tư, mua, bán tài sản có giá trị từ 20% vốn điều lệ; Tổ chức lại, chấm dứt hoạt động Ngân hàng. Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông, và được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 71% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận.



ĐHĐCĐ họp thường niên trong thời hạn 4 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 đã được tổ chức ngày 25/04/2018, tại TP. Hồ Chí Minh.



Các Cổ đông được quyền tham dự ĐHĐCĐ theo quy định tại mục VI Điều 32 của Điều lệ Ngân hàng.



Các Cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ đã được thông báo qua thư tín, trên website và báo chí toàn quốc theo đúng quy định về thủ tục tổ chức Đại hội.



Thủ tục công bố chương trình nghị sự của Đại hội đến các Cổ đông và cách thức các cổ đông có thể có được các tài liệu liên quan đến Đại hội được quy định trong Điều lệ Ngân hàng và công bố trên website ABBANK tại địa chỉ www.abbank.vn.



Chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ thường niên, phiếu biểu quyết và kết quả biểu quyết, biên bản Đại hội được công bố trên website của Ngân hàng tại địa chỉ: www.abbank.vn. Ngoài ra, các tài liệu liên quan của Đại hội còn được gửi kèm với chương trình Đại hội (hoặc cung cấp cho những người có quyền tham dự ĐHĐCĐ).

CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC (tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Vai trò của Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh ABBANK để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của tổ chức tín dụng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Thành phần của Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị của ABBANK nhiệm kỳ 2013 - 2017 đã kết thúc nhiệm kỳ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cổ đông giao phó. Hội đồng Quản trị ABBANK nhiệm kỳ mới (2018 - 2022) đã được ĐHĐCĐ bầu kể từ ngày 25/4/2018, bao gồm 07 thành viên. Toàn bộ thành viên HĐQT là thành viên không điều hành, trong đó có 2 thành viên độc lập.

Tên và chức vụ	Điều hành	Không điều hành	Độc lập	Thành viên HĐQT kể từ	Ghi chú
Chủ tịch: Ông Đào Mạnh Kháng		x		27/5/2011	
Phó Chủ tịch: Ông Vũ Văn Tiến		x		10/6/2003	
Thành viên: Bà Iris Fang		x		28/4/2016	
Thành viên: Ông Soon Su Long		x		25/4/2018	
Thành viên: Bà Lim Siew Ming		x		28/4/2016	Kể từ ngày 15/05/2018, Bà Lim Siew Ming chấm dứt tư cách Thành viên HĐQT do có đơn từ nhiệm và Cổ đông Maybank đề nghị không tiếp tục cử bà Lim Siew Ming đại diện vốn góp của Maybank tại ABBANK. Cổ đông Maybank đã đề cử người thay thế để báo cáo NHNN phê duyệt và trình Đại hội đồng cổ đông sắp tới bầu làm thành viên HĐQT.
Thành viên: Ông Lưu Văn Sáu		x	x	25/4/2018	
Thành viên: Ông Nguyễn Danh Lương		x	x	25/4/2018	
Thành viên: Bà Sim Sio Hong		x		28/4/2016	Kết thúc nhiệm kỳ kể từ 25/4/2018
Thành viên: Ông Trần Bá Vinh		x	x	28/4/2013	Kết thúc nhiệm kỳ kể từ 25/4/2018
Thành viên: Ông Trịnh Thanh Hải		x	x	28/4/2016	Kết thúc nhiệm kỳ kể từ 25/4/2018

Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng Quản trị không phải là Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty (căn cứ Điều 2 Nghị định số 71/2017/NĐ - CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ về Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ABBANK NHIỆM KỲ MỚI
(2018 - 2022) ĐÃ ĐƯỢC
ĐHĐCĐ BẦU KỂ TỪ NGÀY
25/4/2018, BAO GỒM
07 THÀNH VIÊN

CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC (tiếp theo)

GIỚI THIỆU VỀ CÁC THÀNH VIÊN CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2018 - 2022



Ông ĐÀO MẠNH KHÁNG

Chủ tịch HĐQT

Chủ tịch Ban Chỉ đạo Dự án thực hiện các Sáng kiến chiến lược của ABBANK

Chủ nhiệm Ủy ban Quản lý rủi ro ABBANK

Chủ nhiệm Ủy ban Chiến lược ABBANK

Chủ tịch Ủy ban Xử lý nợ ABBANK

Thành viên Ủy ban Nhân sự ABBANK

Sinh năm 1969

- ◆ Tiến sĩ Kinh tế - Đại học Thương Mại.

Ông Đào Mạnh Kháng đã có 25 năm kinh nghiệm công tác trong ngành tài chính ngân hàng và có 13 năm làm việc tại ABBANK.



Ông VŨ VĂN TIỀN

Phó Chủ tịch HĐQT

Chủ nhiệm Ủy ban Nhân sự ABBANK

Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK

Sinh năm 1959

- ◆ Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân.

Ông Vũ Văn Tiền là một trong những doanh nhân thành công và có uy tín tại Việt Nam. Ông đã được Nhà nước và Chính phủ tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương và Bằng khen cho các đóng góp vào sự phát triển kinh tế của đất nước như: Huân chương Lao động hạng III; Huy chương Vì thế hệ trẻ; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội; Giải thưởng Sao đỏ; Công dân Thủ đô ưu tú năm 2015.

BÀ IRIS FANG

Thành viên HĐQT

Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK

Sinh năm 1952

- ◆ Cử nhân Quản trị kinh doanh - Đại học La Grange, Hoa Kỳ.
- ◆ Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Đại học Georgia, Hoa Kỳ.

Bà có 42 năm kinh nghiệm làm việc tại các Ngân hàng và các tổ chức quốc tế: American Express, Bank of America, Chase Bank, Standard Chartered Bank, Đại học RMIT Việt Nam, tham gia các dự án của IFC. Hiện là Chủ nhiệm Ủy ban Rủi ro và Tuân thủ, thành viên Ủy ban Đầu tư, Công ty Quản lý Tài sản Vietnam Holding.

CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC (tiếp theo)

GIỚI THIỆU VỀ CÁC THÀNH VIÊN CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2018 - 2022



ÔNG SOON SU LONG

Thành viên HĐQT

Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK

Sinh năm 1968

- ◆ Cử nhân Kinh tế, ĐH Kinh tế & Khoa học chính trị Luân Đôn.
- ◆ Cử nhân ngành Giám định viên Kế toán, Viện Kế toán Anh Quốc và xứ Wales.

Ông đã làm việc tại Việt Nam từ năm 2012 với các vị trí Tổng Giám đốc Maybank - Chi nhánh Việt Nam và Giám đốc điều hành của Maybank Đông Dương.



BÀ LIM SIEW MING

Thành viên HĐQT

Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro ABBANK

Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK

Sinh năm 1978

- ◆ Cử nhân Kinh doanh - Danh dự Hạng 1 (Kinh tế học).
- ◆ Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh trường Đại học Quốc gia Singapore.

Bà đã có hơn 16 năm kinh nghiệm làm việc tại Maybank. Hiện nay là Giám đốc vùng của Maybank quốc tế về Thị trường cơ hội và các công ty liên kết.

* Kể từ ngày 15/05/2018, Bà Lim Siew Ming chấm dứt tư cách Thành viên HĐQT do có đơn từ nhiệm và Cổ đông Maybank đề nghị không tiếp tục cử bà Lim Siew Ming đại diện vốn góp của Maybank tại ABBANK. Cổ đông Maybank đã đề cử người thay thế để báo cáo NHNN phê duyệt và trình Đại hội đồng cổ đông sắp tới bầu làm thành viên HĐQT.



Ông LƯU VĂN SÁU

Thành viên độc lập của HĐQT

Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK

Sinh năm 1955

- ◆ Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng - Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.

Ông là chuyên gia có học vị đa dạng và 34 năm kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực tín dụng, ngoại hối, phân tích kinh tế, nghiên cứu và quản lý kinh tế. Ông đã từng giữ các vị trí quan trọng như Vụ Phó Hàm Vụ Trưởng - Vụ Kinh tế Tổng hợp - Văn phòng Chính phủ, Vụ Phó Vụ Nghiên cứu Kinh tế - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ông đã được Nhà nước và Chính phủ trao tặng nhiều Huân, Huy chương và Bằng khen như: 01 Huân chương lao động hạng III năm 2010; 02 Huân chương lao động hạng II năm 2015; Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ các năm 2002, 2003, 2006, 2010; Bằng khen của Chủ tịch nước năm 2012; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính năm 2010; Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng năm 2011; Huy hiệu vì sự nghiệp ngành Ngân hàng.



Ông NGUYỄN DANH LƯƠNG

Thành viên độc lập của HĐQT

Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro ABBANK

Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK

Sinh năm 1957

- ◆ Tiến sĩ Kinh tế ngành Tài chính - Ngân hàng, Trường Cao cấp Nghiệp vụ Ngân hàng (nay là Học viện Ngân hàng).

Ông có 31 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực kế toán, tài chính, quản lý kinh doanh. Ông đã từng giữ các vị trí chủ chốt tại Vietcombank như: Phó Giám đốc Sở Giao dịch, Giám đốc Sở Giao dịch, Phó Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.

CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC (tiếp theo)

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị đã họp 03 lần. Ngoài ra, Hội đồng Quản trị đã xem xét và biểu quyết bằng văn bản nhiều vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị trong thời gian giữa các cuộc họp.

Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên Hội đồng Quản trị

Tên và chức vụ	Các cuộc họp đã tham dự	Các cuộc họp không tham dự	Các cuộc họp đủ điều kiện tham dự
Chủ tịch: Ông Đào Mạnh Kháng	3	0	3
Phó Chủ tịch: Ông Vũ Văn Tiền	3	0	3
Thành viên: Bà Iris Fang	3	0	3
Thành viên: Ông Lưu Văn Sáu	2	0	2
Thành viên: Ông Nguyễn Danh Lương	2	0	2
Thành viên: Ông Soon Su Long	2	0	2
Thành viên: Bà Lim Siew Ming	2	0	2
Thành viên: Bà Sim Sio Hong	1	0	1
Thành viên: Ông Trần Bá Vinh	1	0	1
Thành viên: Ông Trịnh Thanh Hải	1	0	1

Tình hình biểu quyết bằng văn bản của thành viên Hội đồng Quản trị

Tên và chức vụ	Số lượng văn bản hỏi ý kiến thành viên	Không tham gia biểu quyết	Có tham gia biểu quyết
Chủ tịch: Ông Đào Mạnh Kháng	74	0	74
Phó Chủ tịch: Ông Vũ Văn Tiền	74	0	74
Thành viên: Bà Iris Fang	77	33	44
Thành viên: Ông Lưu Văn Sáu	62	0	62
Thành viên: Ông Nguyễn Danh Lương	62	0	62
Thành viên: Ông Soon Su Long	60	11	49
Thành viên: Bà Lim Siew Ming	19	8	11
Thành viên: Bà Sim Sio Hong	15	8	7
Thành viên: Ông Trần Bá Vinh	15	0	15
Thành viên: Ông Trịnh Thanh Hải	15	0	15

Đánh giá Hội đồng Quản trị:

Các thành viên HĐQT thực hiện việc đánh giá và tự đánh giá theo Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của HĐQT ABBANK và quy định của pháp luật.

Các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị

Ủy ban Chiến lược

Được thành lập nhằm tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác xây dựng, theo dõi và giám sát thực hiện chiến lược phát triển của ABBANK.

Ủy ban Quản lý Rủi ro (RMC)

Được thành lập nhằm mục tiêu giúp HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong việc quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Ngân hàng (trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông).

Ủy ban Nhân sự (HRC)

Được thành lập nhằm mục tiêu giúp HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong việc quyết định chính sách quản trị và cơ cấu nhân sự của Ngân hàng (trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông).

Ủy ban Xử lý Rủi ro

Được thành lập nhằm mục tiêu tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc thực hiện chính sách dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của ABBANK và quy định của pháp luật.

Ủy ban Xử lý nợ

Được thành lập nhằm mục tiêu tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác xử lý nợ.



900,8

TỶ ĐỒNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ



CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC (tiếp theo)

BAN KIỂM SOÁT (NHIỆM KỲ 2018 - 2022)



Bà NGUYỄN THỊ HẠNH TÂM

Trưởng Ban Kiểm soát

Sinh năm 1972

- ◆ Cử nhân Tài chính Tín dụng.
- ◆ Cử nhân Kế toán.
- ◆ Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.
- ◆ Chứng chỉ Kế toán trưởng.

Bà đã có 26 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán thuộc ngành Tài chính ngân hàng. Bà từng đảm nhiệm vị trí Trưởng phòng Kế toán tài chính, Công ty Cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam; Trưởng ban Tài chính Kế toán - Ngân hàng TMCP Bảo Việt. Bà là Trưởng Ban Kiểm soát ABBANK liên tục từ năm 2010 đến nay.



Bà PHẠM THỊ HẰNG

Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách

Sinh năm 1971

- ◆ Cử nhân Tài chính Tín dụng.
- ◆ Cử nhân Luật.
- ◆ Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng.

Bà đã có 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Thanh tra giám sát Ngân hàng Nhà nước, kiểm toán nội bộ của các Ngân hàng và Công ty Tài chính. Bà tham gia Ban Kiểm soát ABBANK từ năm 2016.



Bà NGUYỄN THỊ THANH THÁI

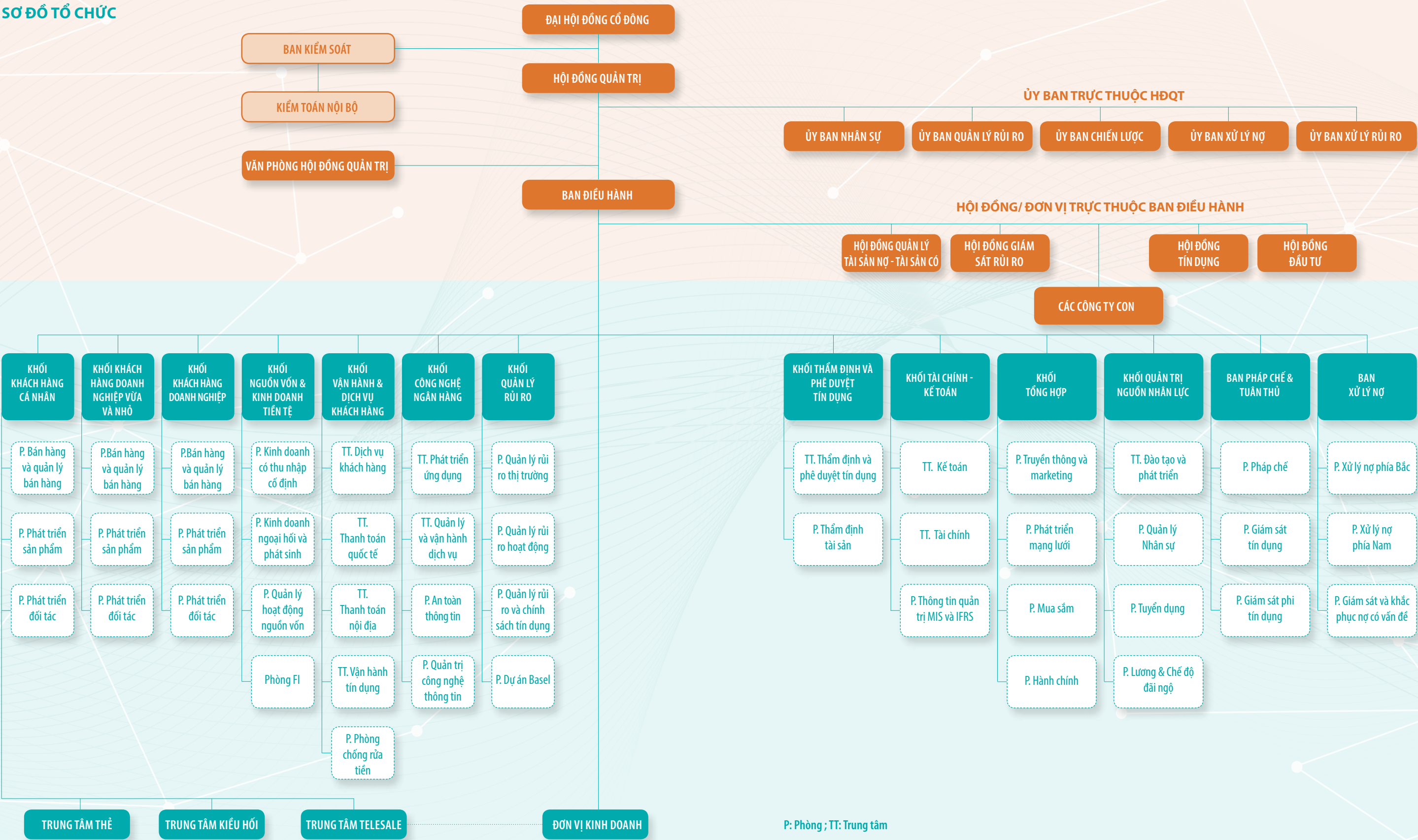
Thành viên Ban Kiểm soát bán chuyên trách

Sinh năm 1963

- ◆ Cử nhân Tài chính - Tín dụng.

Bà có 33 năm kinh nghiệm trong mảng Tài chính - Ngân hàng, nắm giữ các vị trí quan trọng tại các mảng kinh doanh, thẩm định tín dụng và quản lý đơn vị kinh doanh. Bà được bầu vào Ban Kiểm soát ABBANK nhiệm kỳ 2018 - 2022 kể từ ngày 25/4/2018.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC (tiếp theo)

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG TMCP AN BÌNH (ABBA)

Mối quan hệ với ABBANK: Công ty con

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội

Lĩnh vực kinh doanh chính: Bán tài sản đảm bảo nợ vay; Cơ cấu nợ tổn động; Xử lý tài sản đảm bảo: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp để bán, cho thuê, khai thác kinh doanh...; Thực hiện mua bán Nợ tổn động của tổ chức tín dụng và các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh khách sạn; Cho thuê máy móc thiết bị; Cho thuê xe có động cơ; Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình; Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính: Các dịch vụ ủy thác và giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng; Trung gian dân xếp mua bán nợ; Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Vốn điều lệ thực góp: 260.000 (triệu đồng)

Tỷ lệ sở hữu của ABBANK: 100%

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ BẢO VỆ ABBA (ABBAS)

Mối quan hệ với ABBANK: Công ty con của ABBANK được đầu tư gián tiếp qua ABBA

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội.

Lĩnh vực kinh doanh chính: Hoạt động bảo vệ cá nhân - Kinh doanh dịch vụ bảo vệ.

Vốn điều lệ thực góp: 2.000 (triệu đồng)

Tỷ lệ sở hữu của ABBANK: 100%





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



**Năm 2018, IFC và ABBANK
đã hợp tác triển khai gói
tài trợ vốn trung - dài hạn
trị giá 150 triệu USD**

THỰC HIỆN QUẢN TRỊ NỘI BỘ, QUẢN TRỊ RỦI RO TOÀN DIỆN VÀ QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

Kiên trì với mục tiêu tăng trưởng ổn định, bền vững chú trọng vào bán lẻ và SMEs, ABBANK đầu tư cho nguồn nhân lực, công nghệ, xây dựng các biện pháp và phòng tuyến kiểm soát rủi ro hiệu quả cùng với ý thức đổi mới nâng cao cả về chất lượng, dịch vụ, đầu tư hạ tầng cơ sở hiện đại... Tất cả những hoạt động này nhằm phục vụ khách hàng tốt nhất, đảm bảo lợi ích và quyền lợi của cổ đông, khách hàng, xã hội và cán bộ nhân viên của ABBANK.

ABBANK tiếp tục thực hiện kế hoạch chuyển đổi để nâng cao hiệu quả kinh doanh do HĐQT trực tiếp chỉ đạo triển khai thông qua dự án trọng điểm “Nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của ABBANK” với 3 mục tiêu chính:

(1) Chuyên môn hóa và nâng cao năng lực bán hàng của các Đơn vị kinh doanh.

(2) Quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro toàn diện và quản trị chất lượng.

(3) Khai thác và tối ưu mọi nguồn lực, đặc biệt là nguồn nhân lực có chất lượng của Ngân hàng.

Năm 2018, các nội dung chính của Dự án chiến lược đã được thực hiện như điều chỉnh mô hình tổ chức ABBANK, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ các Khối/Ban trực thuộc Hội sở, cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ các Đơn vị Kinh doanh. Tổ chức hoạt động kinh doanh và công tác vận hành đã hoàn thành cơ bản và truyền thông liên tục tới toàn bộ cán bộ nhân viên của ABBANK. Việc chuyển đổi thuận lợi tạo đà tăng trưởng và bứt phá kinh doanh cho các năm tiếp theo, chuẩn bị cho việc tăng vốn và niêm yết cổ phiếu.

Thực hiện Chiến lược phát triển bán lẻ của ABBANK với trọng tâm là Khách hàng Cá nhân và SMEs, trong khuôn khổ hợp tác với các cổ đông nước ngoài, ABBANK phối hợp với IFC đã và đang triển khai một số dự án hợp tác kỹ thuật như “Nâng cao năng lực cạnh tranh phân khúc SME”,

“Dự án phát triển tín dụng nông nghiệp thông minh”. Năm 2018, IFC và ABBANK đã hợp tác triển khai gói tài trợ vốn trung - dài hạn trị giá 150 triệu USD, trong đó, IFC và ABBANK thỏa thuận dành 30% để tài trợ cho phân khúc phụ nữ - gọi tắt là Women Segment. Đặc biệt là phân khúc phụ nữ SME sẽ được hưởng cơ chế rebate/cash back (ưu đãi giá hoặc hoàn tiền) của chương trình. IFC cũng cam kết hỗ trợ kỹ thuật cho ABBANK trong các vấn đề về nghiên cứu thị trường, thiết kế sản phẩm, marketing, phát triển giá trị chào bán đối với dự án Women Segment; hỗ trợ chuyển giao các kinh nghiệm và hỗ trợ quan hệ để tổ chức Hội thảo, kết nối với các hiệp hội, đối tác liên quan tới Women Segment.

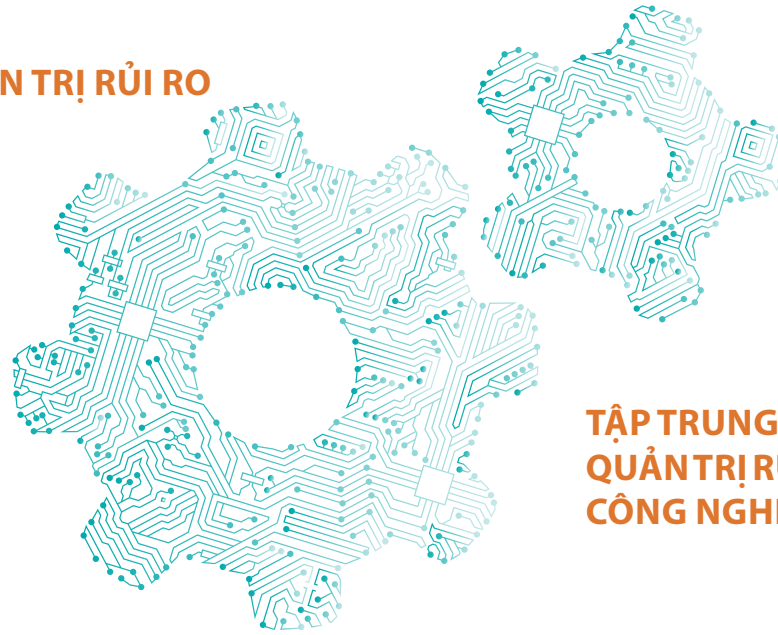
IFC và ABBANK cũng tiếp tục phối hợp tổ chức các cuộc Hội thảo về Công nghệ thông tin, xây dựng nền tảng công nghệ hiện đại, phục vụ cho kinh doanh và quản trị Ngân hàng.

Song song, ABBANK cũng đang triển khai các Dự án xây dựng hệ thống phục vụ hoạt động kinh doanh như Hệ thống Quản lý Quy trình tín dụng - LOS, là hệ thống quản lý tín dụng trên nền tảng công nghệ cao.

Bên cạnh đó, ABBANK đã thuê chuyên gia cao cấp về Quản lý Rủi ro, Quản trị Doanh nghiệp tham gia và triển khai khung Quản lý Rủi ro theo chuẩn Basel II để phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Dự án đang được triển khai và sẽ hoàn thiện theo yêu cầu của NHNN với lộ trình thực hiện từ nay đến 2020.

Đặc biệt, năm 2018, thương hiệu của ABBANK được đẩy mạnh quảng bá trên nhiều kênh thông tin như: Truyền hình (chuyên mục Chuyển động 24h, Chương trình Cặp lá yêu thương, Chương trình Táo quân phiên bản số...), Phát thanh (VOV giao thông), Báo in/Báo điện tử (với các thông tin về tình hình hoạt động và nhân sự cấp cao), Chương trình tọa đàm với quy mô lớn (Diễn đàn Vốn - Tài chính 2018...), Biển quảng cáo tại 2 sân bay lớn nhất cả nước là Tân Sơn Nhất và Nội Bài. Độ nhận diện thương hiệu ABBANK theo đó cũng được tăng cao. Đặc biệt, việc đầu tư và dành nhiều tâm huyết cho các hoạt động thiện nguyện về giáo dục, con người, xây dựng cơ sở vật chất nông thôn mới phủ rộng khắp các tỉnh thành Bắc - Trung - Nam cũng góp phần tăng độ nhận diện và củng cố uy tín thương hiệu ABBANK là một ngân hàng hiện đại, thân thiện với cộng đồng.

QUẢN TRỊ RỦI RO



TẬP TRUNG NHIỀU GIẢI PHÁP NHẪM QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG KỶ NGUYÊN CÔNG NGHỆ 4.0

Năm 2018, hệ thống chính sách về quản lý rủi ro của ABBANK tiếp tục được kiện toàn, củng cố hiệu quả vận hành của ba tuyến phòng thủ rủi ro; cũng như đảm bảo các rủi ro trọng yếu của Ngân hàng luôn được kiểm soát một cách toàn diện, tuân thủ đúng khẩu vị rủi ro do Hội đồng Quản trị ban hành. Bên cạnh đó, trước sự gia tăng của rủi ro công nghệ thông tin trong giai đoạn chuyển tiếp sang kỷ nguyên công nghệ 4.0, ABBANK đã và đang triển khai nhiều giải pháp để tăng cường kiểm soát, chủ động phòng chống thất thoát và mã hóa dữ liệu, bảo vệ dữ liệu nội bộ và thông tin của khách hàng.

Một số kết quả đáng khích lệ về công tác quản lý rủi ro mà ABBANK đã đạt được trong năm vừa qua:

QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG

Năm 2018, công tác quản lý rủi ro tín dụng tại ABBANK đã liên tục được cải tiến và hoàn thiện với các dự án quan trọng để phù hợp với chiến lược quản lý rủi ro và từng bước tiệm cận chuẩn mực quốc tế như: tổ chức lại mô hình phê duyệt tín dụng tập trung; cải tiến mô hình chấm điểm, xếp hạng khách hàng theo chuẩn Basel II; rà soát lại chính sách, quy trình tín dụng; triển khai thẩm định tín dụng theo nguyên tắc 6C; rà soát lại toàn diện hệ thống kiểm soát nội bộ tuân thủ quy định mới của NHNN.

Liên tục theo dõi, kiểm soát các chỉ số, ngưỡng rủi ro và kịp thời đưa ra các cảnh báo để đảm bảo hoạt động tín dụng tại ABBANK phát triển an toàn, bền vững, tuân thủ quy định của NHNN các cam kết với đối tác.

QUẢN LÝ RỦI RO HOẠT ĐỘNG

ABBANK tiếp tục triển khai mạnh mẽ các công cụ quản lý rủi ro hoạt động trên nền tảng tiêu chuẩn Basel II như Thu thập dữ liệu tổn thất (LDC), Tự đánh giá và kiểm soát rủi ro (RCSA), Các chỉ số rủi ro chính yếu (KRI)... trong việc kiểm soát, quản lý rủi ro phát sinh, đồng thời phục vụ cho việc ra quyết định quản trị của Ban lãnh đạo ngân hàng. Việc thực thi nghiêm túc các công cụ quản lý rủi ro hoạt động, kết hợp với chiến lược truyền thông, cảnh báo rủi ro, đào tạo nội bộ sâu rộng đã giúp ABBANK chủ động phòng ngừa và

kiểm soát hiệu quả các vấn đề rủi ro hoạt động trọng yếu trong năm 2018 như: lừa đảo từ khách hàng, tội phạm giả mạo hồ sơ/ chứng từ, giả danh cơ quan nhà nước/ nhân viên ngân hàng để lừa đảo... Bên cạnh đó, công tác truyền thông, cảnh báo rủi ro, hướng dẫn sử dụng dịch vụ tài chính an toàn đến toàn thể khách hàng cũng được ABBANK đặc biệt quan tâm và triển khai thường xuyên, giúp khách hàng nâng cao nhận thức và ý thức chủ động bảo vệ an toàn tài sản của chính mình.

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển nhanh và mạnh của thị trường công nghệ, các rủi ro liên quan đến tội phạm công nghệ cao cũng không ngừng gia tăng và diễn biến phức tạp... Để tăng cường công tác phòng ngừa và kiểm soát các nguy cơ rủi ro có thể phát sinh, ABBANK đã chủ động tích hợp, ứng dụng giải pháp công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý rủi ro như triển khai dự án Phòng chống thất thoát và mã hóa dữ liệu, triển khai dự án 3D secure đối với giao dịch thẻ tín dụng, củng cố và cải tiến hệ thống tường lửa, thường xuyên nâng cấp hệ thống sao lưu dữ liệu, cải tiến hệ thống lưu trữ thông tin khách hàng... giúp đảm bảo quyền lợi về bảo mật thông tin của khách hàng trước các tình huống rủi ro công nghệ phát sinh.

Công tác thực thi, duy trì hoạt động kinh doanh liên tục được triển khai đồng bộ tại tất cả các Đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống ABBANK, theo đó việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sự cố (BIA) hay hướng dẫn xây dựng kế hoạch duy trì hoạt động kinh doanh (BCP) được nghiên cứu và thực hiện một cách chặt chẽ, nghiêm túc nhằm phát huy tối đa hiệu quả trong việc quản lý, ứng phó trước tình huống khẩn cấp, các sự cố rủi ro hoạt động/thảm

họa có khả năng gây tạm ngưng/đình trệ hoạt động kinh doanh. Hoạt động cảnh báo sự cố thiên tai được thực hiện thường xuyên và kịp thời nhằm đảm bảo các Đơn vị kinh doanh nắm bắt thông tin một cách nhanh chóng, từ đó triển khai kế hoạch ứng phó thiên tai hiệu quả, hạn chế tổn thất cho ABBANK.

Ngoài ra, các loại hình rủi ro từ hoạt động thuê ngoài, rủi ro từ hoạt động truyền thông hay rủi ro của quản lý văn bản trước ban hành cũng được ABBANK tăng cường kiểm soát, theo đó, ABBANK đã và đang xây dựng các giải pháp cũng như nâng cao năng lực giám sát, thúc đẩy cơ chế phối hợp giữa các Đơn vị nội bộ nhằm quản lý tốt hơn các rủi ro này.

QUẢN LÝ RỦI RO THỊ TRƯỜNG, RỦI RO THANH KHOẢN VÀ RỦI RO LÃI SUẤT

Trong năm 2018, ABBANK đã thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các văn bản, quy trình đặc biệt là hoàn thiện các chính sách về quản lý rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản và lãi suất đáp ứng Thông tư 13/2018/TT/NHNN (Thông tư 13). Đồng thời, Ngân hàng cũng triển khai nghiên cứu, xây dựng và áp dụng các công cụ đo lường và mô hình quản lý rủi ro cũng như thiết lập các hạn mức để kiểm soát và đảm bảo rủi ro nằm trong mức độ cho phép. Các hạn mức này định kỳ đều được Hội đồng Quản lý tài sản Nợ - tài sản Có (ALCO) rà soát và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của thị trường cũng như của Ngân hàng. Với kế hoạch mở rộng kinh doanh, gia tăng lợi nhuận năm 2019, bên cạnh những phương pháp và cách thức đang thực hiện để quản lý rủi ro hiện tại, ABBANK sẽ tiếp tục nghiên cứu các phương pháp nâng cao để nhận diện, đo lường và kiểm soát rủi ro nhằm đảm bảo an toàn trong kinh doanh và đáp ứng chuẩn mực Basel II.

TRIỂN KHAI BASEL

Tiếp theo kết quả và khuyến nghị của dự án đánh giá Gap Basel, trong năm 2018, ABBANK đã xây dựng kế hoạch tổng

thể triển khai Basel - giai đoạn 1, đến hết năm 2020 với dự án ưu tiên hàng đầu là triển khai hệ thống tính toán Tài sản có rủi ro theo Thông tư 41/2016/TT/NHNN (Thông tư 41) (dự án RWA). Dự án này không chỉ đáp ứng yêu cầu tính CAR (hệ số an toàn vốn) của NHNN mà còn đặt nền móng cho việc triển khai dự án ICAAP theo Thông tư 13.

Dự án RWA đã khởi động vào quý IV/2018 và dự kiến sẽ hoàn thành vào quý III năm 2019, bao gồm một số mục tiêu chính như sau:

- ◆ Xây dựng phương pháp luận và tiến hành tài liệu hóa với sự hỗ trợ của các tư vấn bên ngoài.
- ◆ Nâng cấp và bổ sung hệ thống để cải thiện kiến trúc dữ liệu của Ngân hàng và đảm bảo tính toán an toàn cho CAR cũng như tính toán lợi nhuận dựa trên rủi ro hỗ trợ phân bổ vốn.
- ◆ Làm sạch dữ liệu.
- ◆ Nâng cao khẩu vị rủi ro của Ngân hàng.
- ◆ Giới thiệu các quy trình ICAAP vững chắc để thực hiện phân bổ vốn cho các đơn vị kinh doanh.
- ◆ Xem xét và cập nhật các chính sách và quy trình có liên quan để đảm bảo hệ thống kiểm soát nội bộ.
- ◆ Cải thiện và thực hiện báo cáo cho tất cả các cấp của Ngân hàng.

Song song với triển khai dự án, từ đầu năm 2018, ABBANK đã có sự chuẩn bị thông qua việc xây dựng công cụ tính CAR nội bộ và báo cáo nội bộ số CAR theo Thông tư 41 định kỳ hàng tháng. Cũng từ cuối 2018, ABBANK đã bắt đầu lập kế hoạch trung hạn (5 năm) để xây dựng kế hoạch hành động chặt chẽ hướng tới mục tiêu chiến lược của Ngân hàng, cũng như đáp ứng yêu cầu của Thông tư 13.



DỰ ÁN RWA (TÍNH TOÁN TÀI SẢN CÓ RỦI RO) ĐÃ KHỞI ĐỘNG VÀO QUÝ IV/2018 VÀ DỰ KIẾN SẼ HOÀN THÀNH VÀO QUÝ III NĂM 2019

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

TĂNG TRƯỞNG MẠNH VỀ
PHÍ DỊCH VỤ VỚI LÃI THUẦN
TỪ DỊCH VỤ ĐẠT

337

TỶ ĐỒNG



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

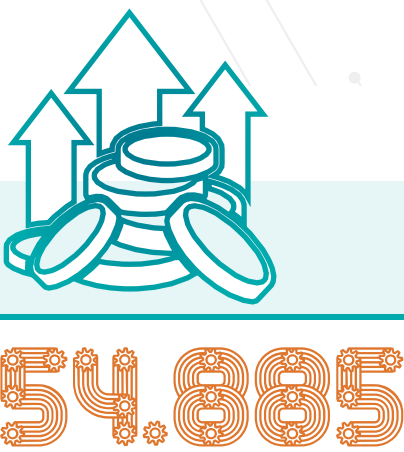
» Kết thúc năm 2018, các chỉ tiêu kinh doanh quan trọng của ABBANK đều ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể so với năm 2017. Lợi nhuận trước thuế đạt 900,8 tỷ đồng (tương đương đạt 149% so với 2017), trong đó, lãi thuần từ dịch vụ đạt 337 tỷ đồng (đạt 194,3% so với 2017).



TỶ ĐỒNG
TỔNG TÀI SẢN



TỶ ĐỒNG
TỔNG HUY ĐỘNG



TỶ ĐỒNG
TỔNG DƯ NỢ

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018
Tổng tài sản	84.724	90.237
Cho vay Khách hàng	48.226	52.465
Huy động	62.593	67.972
Lợi nhuận trước thuế	604,7	900,8

(*) Số liệu dựa trên BCTC riêng



Cụ thể, tính đến hết ngày 31/12/2018, lợi nhuận trước thuế đạt 900,8 tỷ đồng, tương đương đạt 100% so với kế hoạch năm 2018 và đạt 149% so với năm 2017; Tổng tài sản đạt 90.237 tỷ đồng, tương đương 106,5% so với năm 2017. Như vậy, nhờ gia tăng tỷ lệ tài sản sinh lời trên tổng tài sản, ABBANK đã đạt tăng trưởng về hiệu quả nhanh hơn tăng về quy mô.

Đặc biệt, trong năm 2018, thu từ hoạt động dịch vụ của ABBANK đạt 337 tỷ đồng, tương ứng đạt 126,4% so với kế hoạch năm và đạt 194,3% so với năm 2017. Chỉ tính riêng trong quý IV/2018, thu nhập từ phí dịch vụ của ABBANK đã đạt 207 tỷ đồng, tăng đến 271% so với cùng kỳ năm 2017. Theo đó, thu nhập từ dịch vụ đã đóng góp tới 37,4% trong tổng lợi nhuận trước thuế 2018 của Ngân hàng, tăng từ mức 28,7% của năm 2017.

Tăng trưởng thu phí dịch vụ là một trong những mục tiêu chiến lược của ABBANK. ABBANK theo đuổi mô hình ngân hàng bán lẻ; nỗ lực triển khai các dự án nâng cao cả về chất và lượng công tác vận hành, phục vụ khách hàng. Đầu tư phát triển ngân hàng số - ngân hàng thương mại điện tử cũng được ABBANK đặc biệt quan tâm thông qua việc triển khai hệ thống Open API Banking là nền tảng để tập trung đa dạng hóa sản phẩm/dịch vụ và kênh phân phối, nâng cao chất lượng trải nghiệm của người dùng đối với các sản phẩm/dịch vụ của ABBANK, đồng thời góp phần tăng năng suất lao động và tiết giảm chi phí. Năm 2018, ABBANK cũng là một trong 5 ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam triển khai thành công công nghệ thẻ không tiếp xúc (contactless).

Kết thúc 2018, lợi nhuận mua bán chứng khoán đầu tư của ABBANK cũng có sự tăng trưởng, đạt 178% so với số thực hiện năm 2017, theo đó, ABBANK nằm trong top 10 thành viên giao dịch mua bán hần (outright) trái phiếu Chính phủ lớn nhất thị trường.

Bên cạnh một số chỉ tiêu có sự tăng trưởng nổi bật, các chỉ tiêu kinh doanh trọng yếu khác của ABBANK vẫn giữ được sự ổn định, đảm bảo tính thanh khoản: Tổng huy động đạt 81.739 tỷ đồng; Dự nợ đạt 54.885 tỷ đồng, trong đó, cho vay Khách hàng cá nhân đạt 22.507 tỷ đồng (đạt 114,5% so với năm 2017), cho vay SME đạt 9.826 tỷ đồng (đạt 106,3% so với 2017).

Năm 2018, chất lượng tín dụng tiếp tục được ABBANK chú trọng với định hướng “phát triển gắn với bền vững, hiệu quả”. Không chỉ đẩy mạnh mảng thu từ phí dịch vụ, các khoản vay tại ABBANK cũng được thẩm định và tăng cường giám sát chặt chẽ. Nợ xấu tiếp tục được kiểm soát tốt dưới 3% theo quy định của NHNN, chi phí dự phòng rủi ro tín dụng cũng giảm hơn 38% so với 2017.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG MẢNG KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN (KHCN)

ABBANK là một trong 5 ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam phát triển công nghệ **thẻ không tiếp xúc với việc ra mắt thành công thẻ ABBANK VISA Contactless**

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	%2018 so với 2017
Huy động (tỷ đồng)	29.819	30.696	103%
Dư nợ (tỷ đồng)	19.655	22.507	115%
Số lượng KHCN (người)	766.284	863.246	113%

(*) Số liệu BCTC Riêng lẻ

Về phát triển kinh doanh

Năm 2018, ABBANK đã triển khai thành công gói cho vay trung dài hạn dành cho khách hàng cá nhân như “Vay Sung Túc - Hạnh Phúc An Bình” với doanh số phát vay mới đạt 4.500 tỷ đồng, và gói ưu đãi ngắn hạn “Vượng Tài Phát Lộc - Vượt Tắc Kinh Doanh” đạt 1.500 tỷ đồng. Về huy động cá nhân, chương trình khuyến mại “Tết An Bình - Vàng Đến Nhà Minh”, “Tích Lũy An Gia - Nhận Quà Như Ý” do ABBANK ban hành với nhiều quà tặng ngay và giải thưởng hấp dẫn đã thu hút đông đảo khách hàng đến gửi tiền tại quầy giao dịch của Ngân hàng.

Bên cạnh đó, hàng loạt các chương trình thi đua nội bộ với mức thưởng lớn của ABBANK đã giúp thúc đẩy Đơn vị kinh doanh/CBNV tích cực bán hàng trong suốt cả năm 2018 như: “Chiêu Hiền Đãi Tãi 2018”, “Chinh Phục Bộ chỉ tiêu KPIs 2018”, đặc biệt là chương trình thi đua “Bứt Phá Về Đích” trong 2 tháng cuối năm 2018 dành cho các ĐVKD và CBNV có thành tích tăng ròng vượt trội doanh số phát vay và huy động cá nhân.

Về phát triển sản phẩm

Trong năm 2018, ABBANK đã xây dựng thành công sản phẩm huy động mới “Tiết kiệm chọn kỳ lĩnh lãi”, kiện toàn sản phẩm cho vay sản xuất, kinh doanh (YOUshop; YOUshopplus) và sản phẩm cho vay mua xe ô tô siêu tốc nhằm tinh giản thủ tục cho khách hàng, chính thức phát hành thẻ thanh toán không tiếp xúc đối với sản phẩm thẻ quốc tế (ABBANK Visa Contactless), đồng thời kết nối thanh toán thành công với hàng loạt ví điện tử như: AirPay, TrueMoney.

Về phát triển quan hệ đối tác

Liên kết bancassurance giữa ABBANK - FWD đã nâng lên một tầm cao mới, với doanh thu từ phí bảo hiểm nhân thọ FWD (APE) năm 2018 tăng vượt bậc và đạt 130% so với năm 2017.

Số lượng và chất lượng các đối tác cập nhật mới trong 2018 tăng lên đáng kể, tiêu biểu như nhóm dự án Đồng Tăng Long - Hưng Lộc và Thăng Long Hiệp Phước, KDC Dọc Sông Tiền; showroom Hyundai Á Châu, Du học Quốc Tế Himawari, Korabo, SSE, N&U, Thái Bình Dương; các đối tác dịch vụ Vietgo, chuỗi hệ thống nhà hàng Viet Deli,...



HOẠT ĐỘNG TRONG MẢNG KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP LỚN (KHDN)

Xây dựng thành công cổng kết nối thông tin điện tử với Tổng cục Hải quan và triển khai sản phẩm Nộp thuế Hải quan điện tử và thông quan 24/7, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa cho khách hàng

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Thực hiện 2018	Thực hiện 2017	% 2018 so với 2017
Huy động	33.595	30.093	112%
Dư nợ	20.132	19.329	104%
Doanh số Thu góp dịch vụ (Bao gồm Bảo lãnh)	114,63	144,9	79%

Trong bối cảnh môi trường kinh tế, thị trường trong nước và thế giới biến động mạnh nhưng các chỉ tiêu kinh doanh trong mảng Khách hàng Doanh nghiệp nhìn chung ổn định, cụ thể:

Về cho vay

Dư nợ KHDN (không bao gồm trái phiếu tổ chức kinh tế tại đơn vị kinh doanh) đạt 20.132 tỷ đồng, tăng 4% so với năm 2017.

Về huy động

Huy động mảng KHDN đạt mức 33.595 tỷ đồng, tăng 12% so với cuối năm 2017. Tỷ trọng tiền gửi thanh toán trên tổng huy động được duy trì ở mức trên 33%, góp phần giảm lãi suất huy động bình quân đầu vào.

Về thu phí dịch vụ

Doanh thu dịch vụ mảng khách hàng doanh nghiệp (bao gồm bảo lãnh) đạt hơn 114 tỷ đồng, tương ứng đạt 79% so với 2017.

Năm 2018, ABBANK đã nâng cao khả năng tiếp cận vốn của Khách hàng với một số điều chỉnh liên quan đến tài sản bảo đảm, đồng thời xây dựng các sản phẩm riêng biệt cho nhóm khách hàng doanh nghiệp chiến lược khi thực hiện các Gói thầu/Dự án sử dụng vốn Ngân sách nhà nước/ vốn ODA.

Đối với mảng dịch vụ, ngoài việc tiếp tục đầu tư, nâng cấp, phát triển các sản phẩm giàu tính công nghệ phù hợp với xu hướng ngân hàng số, ABBANK còn tham gia triển khai

hiệu quả các biện pháp tích cực về cải cách hành chính công theo chỉ đạo từ Bộ tài chính và Ngân hàng Nhà nước. Tháng 05/2018, ABBANK chính thức trở thành 1 trong 15 ngân hàng TMCP đầu tiên xây dựng và kết nối thành công với cổng kết nối thông tin điện tử của Tổng cục Hải quan và triển khai sản phẩm Nộp thuế Hải quan điện tử và thông quan 24/7. Hoạt động này đã giúp cho khách hàng của ABBANK tiết kiệm thời gian, nguồn lực và thông quan hàng hóa một cách nhanh chóng và thuận tiện. Tháng 10/2018, ABBANK cũng là ngân hàng đầu tiên hoàn tất việc nâng cấp hệ thống Nộp thuế điện tử đáp ứng chuẩn kỹ thuật mới theo quy định của Bộ Tài chính và Tổng cục thuế.

Bên cạnh đó, chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng cũng rất được ABBANK quan tâm, với những điều chỉnh kịp thời về sản phẩm và hồ sơ thủ tục liên quan, rà soát và điều chỉnh các cam kết về chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng (SLA), hướng đến nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm dịch vụ và giảm thiểu thời gian giao dịch.

Ngoài ra, ABBANK đã triển khai nhiều chương trình hỗ trợ doanh nghiệp như: Chương trình Tài chính nông thôn II (RDF II), Dự án Chuyển đổi nông nghiệp tại Việt Nam (VnSAT), Chương trình Tài trợ VND theo lãi suất ngoại tệ... nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp thuộc 05 nhóm lĩnh vực ưu tiên theo quy định của NHNN (Nông nghiệp nông thôn, Xuất khẩu, Doanh nghiệp vừa và nhỏ, Doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao). Đối với nhóm khách hàng mục tiêu, ABBANK đã triển khai Chương trình “Đối tác tin cậy - Hợp tác thành công”, Chương trình “Ưu đãi lãi suất - Lợi thế kinh doanh”... nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp được vay vốn với chi phí tài chính hợp lý, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hoạt động kinh doanh, tăng thêm tiện ích cho khách hàng thông qua việc sử dụng các gói sản phẩm dịch vụ của ABBANK.

2018 là năm thứ hai liên tiếp Bộ sản phẩm chủ lực SME của ABBANK nhận giải thưởng Best SME Product Viet Nam do tạp chí International Finance Magazine (IFM) trao tặng

Sau hơn 2 năm thành lập, Khối SMEs đã có những bước phát triển mạnh mẽ cùng hệ thống ABBANK. Dư nợ tính đến ngày 31/12/2018 đạt 9.826 tỷ, tăng 584 tỷ tương đương tăng 6% so với năm 2017. Huy động đạt 3.663 tỷ đồng, tăng 984 tỷ, tương đương tăng 37% so với năm 2017.

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	% 2018 so với 2017
Dư nợ (tỷ đồng)	9.242	9.826	106%
Huy động (tỷ đồng)	2.681	3.681	137%
Phí dịch vụ (net) (tỷ đồng)	35,93	39,21	109%
Thu lãi thuần (tỷ đồng)	285,55	342,41	120%
Số lượng KH (người)	21.702	25.741	119%

Trong năm 2018, ABBANK đã hoàn thiện Bộ sản phẩm chủ lực SME nhằm đáp ứng sát sao nhu cầu của các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong đó, dòng sản phẩm có tài sản đảm bảo với thiết kế đơn giản, linh hoạt như SME Flex, SME Fast Loan, SME Biz Loan đã thu hút được lượng lớn khách hàng, đạt mức tăng trưởng hơn 3,4 lần so với năm 2017 về cả số lượng khách hàng và doanh số dư nợ. Ngoài ra, cũng trong năm 2018, ABBANK tiếp tục ra mắt thêm nhiều sản phẩm tín dụng chuyên biệt dành cho khách hàng SME như SME Open - phê duyệt khoản vay trong vòng 36 giờ, SME Extra - cho vay tăng thêm đến 10% trên giá trị TSBD; Tái cấp nhanh hạn mức tín dụng - rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ tái cấp cho khách hàng hiện hữu; Tài trợ gói thầu/Hợp đồng kinh tế nhận TSBD là Quyền đòi nợ hình thành trong tương lai... nhằm phục vụ được đa dạng đối tượng khách hàng. Với những thành quả trên, 2018 là năm thứ hai Bộ sản phẩm chủ lực SME tiếp tục nhận được giải thưởng **Best SME Product Viet Nam 2018** do tạp chí International Finance Magazine (IFM) trao tặng.

Bên cạnh đó ABBANK cũng đã ban hành nhiều chương trình ưu đãi với lãi suất hấp dẫn và điều kiện vay đơn giản đã được triển khai nhằm giúp khách hàng có cơ hội tiếp

cận được nguồn vốn có chi phí thấp, an tâm hoạt động sản xuất kinh doanh như ABBANK Đồng hành cùng SME, Cho vay mua xe ô tô 3S, Vay ưu đãi - Lãi cực chất.

Phát triển đối tác cũng là hoạt động trọng tâm được ABBANK chú trọng đẩy mạnh. Trong năm 2018, ABBANK đã ký kết thành công với Sở kế hoạch đầu tư các Tỉnh/TP Hà Nội, Hồ Chí Minh, Nghệ An, Gia Lai, An Giang, Thừa Thiên Huế, Tiền Giang để hỗ trợ mở tài khoản cho doanh nghiệp ngay sau khi nộp hồ sơ đăng ký thành lập. Tháng 03/2018 ABBANK đã chính thức trở thành thành viên của VCCI mở rộng hợp tác đồng hành cùng Doanh nghiệp Xuất Nhập Khẩu của VCCI gia tăng cơ hội bán hàng cho đội ngũ SRM (Supplier Relationship Management) và góp phần thúc đẩy doanh thu hoạt động thanh toán quốc tế trong phân khúc khách hàng SME. Thành tựu có được từ hợp tác tốt đẹp cùng đối tác KIU Việt Nam năm 2018 đã gia tăng giá trị cộng thêm cho khách hàng SME khi giao dịch cùng ABBANK. Theo đó, ngoài chính sách ưu đãi lãi suất đối với các sản phẩm dịch vụ SME, khách hàng còn được trải nghiệm sử dụng miễn phí phần mềm Quản trị doanh nghiệp KIU ERP trong 06 tháng.

Xác định nguồn lực nhân sự chính là lợi thế cạnh tranh của ABBANK trên thị trường tài chính ngân hàng, trong năm 2018 SME đã tập trung nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ bán hàng SRM bằng việc xây dựng khung năng lực chi tiết cho từng phân cấp SRM. Cuộc thi nghiệp vụ SRM được tổ chức định kỳ hàng năm nhằm rà soát và đánh giá kiến thức sản phẩm nghiệp vụ của SRM trên toàn hệ thống, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo bổ sung đối với những kiến thức mới. Mô hình sinh hoạt Câu lạc bộ SRM Power Club trên 3 khu vực Bắc - Trung - Nam, thu hút hơn 360 SRM toàn hệ thống cùng tham gia sinh hoạt định kỳ nhằm nâng cao kiến thức từ đào tạo sản phẩm và đào tạo kỹ năng bán hàng trực tiếp bởi Thành viên Ban Điều Hành

ABBANK và các chuyên gia giàu kinh nghiệm. Với những hoạt động tích cực và có tầm nhìn chiến lược trên, các chỉ tiêu kinh doanh quan trọng của mảng SME đều đạt và vượt chỉ tiêu kinh doanh so với kế hoạch đề ra năm 2018.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG TRONG MẢNG CÔNG NGHỆ NGÂN HÀNG



HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ NGÂN HÀNG CỦA ABBANK TIẾP TỤC ĐƯỢC ĐẢM BẢO AN TOÀN, LIÊN TỤC VÀ ỔN ĐỊNH, GÓP PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA NGÂN HÀNG

Về công tác nghiên cứu phát triển hệ thống và ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)

Một trong những kế hoạch nổi bật của phát triển công nghệ ngân hàng nhằm mục tiêu đưa ABBANK trở thành một trong những ngân hàng bán lẻ hàng đầu thị trường chính là đẩy mạnh phát triển Ngân hàng số. Sự đầu tư này nhằm nâng cao trải nghiệm của khách hàng và cũng là cách tăng cường hiệu quả hoạt động và công tác quản trị rủi ro của Ngân hàng.

Theo đó, ABBANK đã tập trung nghiên cứu, phát triển và triển khai thành công các phần mềm ứng dụng, các sản phẩm/dịch vụ theo yêu cầu của các Khối nghiệp vụ. Hỗ trợ hiệu quả cho phát triển kinh doanh, quản trị, tuân thủ... và nâng cao hiệu quả hoạt động chung của toàn Ngân hàng.

Cụ thể, ABBANK đã triển khai thành công các dự án: Nâng cấp hệ thống Ngân hàng lõi lên phiên bản R17 sử dụng CSDL của hãng Oracle, hệ thống văn phòng điện tử ứng dụng chữ ký số cho các tác nghiệp điều hành nội bộ, Hệ thống đăng ký dịch vụ cho KHCN sử dụng biểu mẫu điện tử - (Digital Form), Giải pháp quản trị dịch vụ kết nối với đối tác bên ngoài, bao gồm các đối tác Fintech (API) sẵn sàng cho hạ tầng kinh doanh số. Khởi động các dự án mới đáp ứng nhu cầu kinh doanh và tuân thủ theo tiêu chuẩn quốc tế như: Hệ thống Quản lý Quy trình tín dụng (LOS), hệ thống tính toán tài sản có rủi ro theo tiêu chuẩn BASEL II. Qua đó góp phần cải thiện đáng kể hiệu quả hoạt động của ABBANK, đồng thời nâng cao trải nghiệm khách hàng cùng chất lượng các sản phẩm dịch vụ, tăng cường khả năng cạnh tranh của ABBANK trên thị trường.

Bên cạnh đó, ABBANK cũng tiếp tục nghiên cứu tìm hiểu, đầu tư và triển khai các giải pháp CNTT theo định hướng phát triển Ngân hàng số đồng thời với các giải pháp nhằm nâng cao an toàn và tuân thủ các quy định theo ngành như: Kế hoạch kinh doanh liên tục - BCP, Phòng chống thất thoát dữ liệu và Kiểm soát truy cập...

Về công tác vận hành, quản trị và cung cấp dịch vụ CNTT

Hoạt động vận hành, quản trị giám sát hạ tầng/ ứng dụng CNTT luôn được giám sát 24/24 đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục, ổn định, an toàn và bảo mật. Công tác bảo mật và giám sát tuân thủ chính sách CNTT được thực hiện thường xuyên thông qua việc cập nhật mới các bản vá, quản lý các thay đổi trên hệ thống, triển khai giải pháp và đáp ứng các yêu cầu theo thông tư của NHNN và các tiêu chuẩn quốc tế như PCI DSS và ISO27001, triển khai các giải pháp giúp nâng cao an toàn bảo mật cho ABBANK như: Hệ thống quản lý tài khoản đặc quyền, Hệ thống lưu trữ và sao lưu dữ liệu tập trung.

Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng kênh tiếp nhận và hỗ trợ qua ứng dụng Quản lý dịch vụ (SDP) và từng bước nâng cao chất lượng quản trị và hỗ trợ dịch vụ CNTT bằng việc áp dụng tiêu chuẩn quốc tế ITIL vào công tác quản lý và cung cấp dịch vụ CNTT.

Nâng cao năng lực hoạt động của các hệ thống nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Ngân hàng thông qua việc triển khai thành công các dự án: Nâng cấp hạ tầng CNTT tại TTDL chính và TTDL dự phòng; Xây dựng quy trình đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục cho ngân hàng; Xây dựng quy trình và thực hiện diễn tập phục hồi hệ thống CNTT sau thảm họa...





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH



Ông PHẠM DUY HIẾU

Quyền Tổng Giám đốc

Sinh năm 1978

- ◆ Cử nhân Tài chính Ngân hàng.
- ◆ Cử nhân Ngoại ngữ.
- ◆ Thạc sĩ Kinh tế Tài chính.

Ông Phạm Duy Hiếu có năng lực chuyên môn cao và có trên 18 năm kinh nghiệm trong ngành Tài chính - Ngân hàng, từng giữ những vị trí quản lý cấp cao tại: Vietcombank, VietABank, ABBANK, Công ty Chứng khoán Vincom, Công ty Chứng khoán VNDirect, các Công ty quản lý quỹ như Quỹ Sabeco và Đầu tư IPA. Ông Hiếu cũng có nhiều năm kinh nghiệm làm quản lý cấp cao tại một số tổ chức khác như: Quỹ Khởi nghiệp doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ Việt Nam (SVF); Công ty CP TransformedU; Công ty CP I.value Academy; Tập đoàn Geleximco...

Ông Hiếu từng đảm nhận vị trí Tổng Giám đốc ABBANK từ 11/07/2013 đến 04/05/2015, có uy tín với đội ngũ CBNV ABBANK và am hiểu hệ thống, văn hóa ABBANK. Hiện tại, Ông Hiếu đang đảm nhận vị trí Q.Tổng Giám đốc ABBANK từ ngày 18/10/2018.



Ông NGUYỄN MẠNH QUÂN

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm 1973

- ◆ Cử nhân Tài chính Kế toán.
- ◆ Cử nhân Ngoại ngữ.
- ◆ Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Ông Nguyễn Mạnh Quân có hơn 23 năm làm việc trong lĩnh vực Ngân hàng, từng giữ các vị trí chủ chốt tại Ngân hàng như: VID Public Bank, CitiBank, HSBC, Seabank, HDBank, MDBank và đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc ABBANK từ tháng 06/2015.



Bà PHẠM THỊ HIỀN

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm 1973

- ◆ Cử nhân Tín dụng.
- ◆ Thạc sĩ Kinh tế Ngân hàng và Tài chính.

Bà Hiền đã có 25 năm hoạt động trong ngành Tài chính Ngân hàng Việt Nam, trong đó có Vietcombank, HSBC Việt Nam và hiện tại là ABBANK. Bà đảm nhận vị trí Phó Tổng giám đốc tại ABBANK từ tháng 3/2011.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)



Bà NGUYỄN THỊ HƯƠNG

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm 1973

- ◆ Cử nhân Kinh doanh Thương mại.
- ◆ Thạc sĩ Kinh tế Phát triển.

Bà Nguyễn Thị Hương có 24 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành Tài chính Ngân hàng, trong đó có 13 năm làm việc tại NHNN Việt Nam và 11 năm công tác tại ABBANK và đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc ABBANK từ tháng 01/2016.



Ông ĐỖ LAM ĐIỀN

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm 1973

- ◆ Cử nhân Tài chính Tín dụng.
- ◆ Cử nhân Ngữ Văn Anh.
- ◆ Thạc sĩ Kinh tế Tài chính.

Ông Điền có hơn 23 năm kinh nghiệm trong ngành Tài chính Ngân hàng. Ông từng đảm nhận nhiều cương vị chủ chốt tại các Ngân hàng như: Techcombank, Vietcombank, ACB, MSB, SHB. Từ ngày 08/08/2017, Ông được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc ABBANK.



Bà TRẦN THỊ THU THỦY

Thành viên Ủy ban Nhân sự

Thành viên Ban Điều hành

Sinh năm 1976

- ◆ Cử nhân Quan hệ quốc tế.
- ◆ Thạc sĩ Quản lý Giáo dục.

Bà Thủy có hơn 12 năm kinh nghiệm lĩnh vực Quản trị nhân sự trong ngành Tài chính Ngân hàng và có nhiều năm đảm nhiệm các vị trí quản lý thuộc lĩnh vực Quản lý Dự án, Phát triển năng lực, Quản trị nhân sự tại các Tổ chức Quốc tế và trong nước. Từ ngày 09/08/2017, bà Thủy được bổ nhiệm là Thành viên Ban Điều hành kiêm Giám đốc Khối Quản trị Nguồn nhân lực ABBANK.



Ông LÊ MẠNH HÙNG

Thành viên Ban Điều hành

Sinh năm 1979

- ◆ Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh.

Ông Hùng có hơn 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng. Từ ngày 09/08/2017, Ông Hùng được bổ nhiệm làm Thành viên Ban Điều hành kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp ABBANK.



Ông TRẦN VIỆT THẮNG

Thành viên Ban Điều hành

Sinh năm 1967

- ◆ Cử nhân Ngoại ngữ.
- ◆ Thạc sĩ - Chuyên ngành Ví điện tử.

Ông Thắng có hơn 27 năm kinh nghiệm lĩnh vực Công nghệ thông tin, có nhiều năm đảm nhiệm các vị trí quản lý. Từ ngày 02/03/2018, Ông Thắng được tuyển dụng và bổ nhiệm là Thành viên Ban Điều hành kiêm Giám đốc Khối Công nghệ Ngân hàng ABBANK.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN TẠI ABBANK

(tính đến hết 31/12/2018)

Nguyễn Thị Hương - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc: 22.660 cổ phần, chiếm 0,00%

Bùi Quốc Việt - Chức vụ: Kế toán trưởng: 37.494 cổ phần, chiếm 0,01%

CÁC HỘI ĐỒNG TRỰC THUỘC BAN ĐIỀU HÀNH



- ◆ **Hội đồng Quản lý tài sản Nợ - tài sản Có (ALCO):** Được thành lập để quản lý rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. ALCO chịu trách nhiệm chính về việc phát triển, thực thi và xem xét các quy chế, chiến lược và chính sách liên quan đến việc quản lý bằng cân đối kế toán, quản lý vốn và quản lý rủi ro thanh khoản của Ngân hàng.



- ◆ **Hội đồng giám sát rủi ro (ERC):** Được chỉ định giám sát mức độ rủi ro, kiểm tra tất cả các vấn đề rủi ro, ngoại trừ rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản; Trình lên RMC giải quyết và ra quyết định đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của ERC.



- ◆ **Hội đồng Đầu tư (IC):** Được thành lập nhằm mục đích nâng cao tính chuyên nghiệp và sự cẩn trọng trong quá trình đầu tư; Tăng cường giám sát hiệu quả và chất lượng của các dự án đầu tư; Đảm bảo chế độ kiểm soát quản lý rủi ro trong hoạt động đầu tư.



- ◆ **Hội đồng Tín dụng (CC):** Được thành lập nhằm mục đích đảm bảo chất lượng tín dụng trên toàn hệ thống ABBANK an toàn và hiệu quả.



Công tác nhân sự và quản lý cán bộ là khâu then chốt trong việc sắp xếp lại nguồn lực một cách hiệu quả

CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÁN BỘ

Năm 2018, hoạt động tuyển dụng đã góp phần đáp ứng được nhu cầu nhân lực của toàn bộ hệ thống ABBANK, đặc biệt cho các Đơn vị kinh doanh và các nghiệp vụ chủ chốt cho khu vực Hội sở của Ngân hàng.

ABBANK thường xuyên tổ chức các chương trình quảng bá hình ảnh, thương hiệu tuyển dụng của ABBANK nhằm tạo nguồn ứng viên trẻ và tiềm năng như: Tham gia các Ngày hội Việc làm; phối hợp với Viện Nhân lực Tài chính Ngân hàng (BTCI) tổ chức “Career Talks” tại các trường Đại học; phối hợp với Viện Đào tạo Nhân lực Ngân hàng Việt Nam (Vietnam Bankers) tổ chức chương trình “Bank Visits” tại các Đơn vị kinh doanh của ABBANK; chương trình Sinh viên thực tập “Ươm mầm tài năng ABBANK” đầu năm 2018 và “The Future ABBANKers” vào cuối năm 2018... Tại các chương trình này, nhiều ứng viên là các sinh viên có tiềm năng đã được tuyển chọn để gia nhập Ngôi nhà An Bình.

Bên cạnh đó năm 2018, ABBANK cũng đã thu hút được các nhân sự cao cấp và có nhiều kinh nghiệm tham gia các vị trí quản lý chủ chốt (ưu tiên cho các mảng công việc về

Phát triển kinh doanh và Chuyên gia Phê duyệt tín dụng) nhằm bổ sung thêm vào đội ngũ nhân sự chất lượng cao của ABBANK.

Đối với công tác quản lý và tổ chức cán bộ, ABBANK tập trung vào việc bố trí đúng người, đúng việc & đảm bảo mục tiêu kinh doanh. Theo đó, việc cam kết chất lượng dịch vụ (SLAs) của Khối QTNL chính là sự bảo đảm cho một dịch vụ nhân sự toàn diện, đáp ứng tối đa các yêu cầu về dịch vụ nhân sự nói chung, và công tác tuyển dụng và tổ chức cán bộ nói riêng.

Năm 2018 cũng là một năm mà ABBANK thực hiện rà soát lại chức năng, nhiệm vụ tổng thể các Đơn vị thuộc Hội sở và các Đơn vị kinh doanh, để thực hiện vận hành dự án “Nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của ABBANK”. Theo đó, công tác nhân sự và quản lý cán bộ là khâu then chốt trong việc sắp xếp lại nguồn lực một cách hiệu quả.

Số lượng CBNV đến ngày 31/12/2018: 3.840 người. Trong đó: Trình độ Đại học: 4,1%. Trình độ Đại học và tương đương: 80,4%.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

QUAN HỆ LAO ĐỘNG

ABBANK luôn chú trọng môi trường làm việc thân thiện, hiệu quả, minh bạch và trách nhiệm cao của toàn thể CBNV Ngân hàng nhằm thỏa mãn nhu cầu và đem lại sự hài lòng cho khách hàng. Giá trị cốt lõi của Ngân hàng, bao gồm: (i) Hướng đến kết quả, (ii) Trách nhiệm, (iii) Sáng tạo có giá trị gia tăng, (iv) Thân thiện - Đồng cảm; (v) Tinh thần phục vụ được Ban Lãnh đạo Ngân hàng cam kết là nền tảng cho sự phát triển bền vững của ABBANK.

Trong năm 2018, ABBANK hướng đến sự phát triển đội ngũ CBNV trên cơ sở tinh thần gắn kết, động viên khen thưởng, góp phần phát huy năng lực của mỗi ABBANKer trong việc đóng góp giá trị cho sự phát triển của ABBANK. Nhiều chương trình đa dạng đã được triển khai trên toàn hệ thống nhằm mang đến cho ABBANKers những giá trị cốt lõi cùng truyền thống văn hóa của ABBANK, đặc biệt là chuỗi chương trình “Thay đổi tư duy để thành công” triển khai toàn hệ thống đã giúp cho các ABBANKers khơi gợi tinh thần kinh doanh, củng cố niềm tin của CBNV đối với Ngôi nhà chung An Bình.

Tại ABBANK, mỗi cán bộ đều có cơ hội được trải nghiệm những công việc phù hợp với năng lực chuyên môn, được tạo mọi điều kiện đóng góp các sáng kiến của mình nhằm liên tục cải thiện chất lượng và hiệu quả công việc, góp phần gia tăng năng suất lao động, và thúc đẩy các hoạt động kinh doanh của ABBANK thông qua các chương trình

được triển khai toàn Ngân hàng như: Chương trình Giám đốc lưu động, Chương trình Giao dịch viên toàn năng, các giải thưởng ABBANKers of the Year, các Giải thưởng dành cho Nhà quản lý/CBNV tiêu biểu...

Bên cạnh đó, Ngân hàng coi trọng các tiêu chuẩn nghề nghiệp chuyên nghiệp. Mọi nỗ lực, thành tích của CBNV đều được ghi nhận và khen thưởng xứng đáng bằng việc điều chỉnh lại toàn bộ hệ thống Mô tả công việc, hệ thống đánh giá công việc của CBNV Ngân hàng, nhằm xác định các vai trò và trách nhiệm quan trọng nhất của cán bộ ở các cấp bậc khác nhau, từ đó tạo ra luồng công việc khoa học và nhất quán, tăng cường sự hợp tác và phối hợp nội bộ, tạo sự gắn kết giữa CBNV với hệ thống và đem tới năng suất lao động cao.

ABBANK hướng tới việc nâng cao chất lượng dịch vụ nhân sự thông qua các công tác: Tạo ra cơ chế tiếp cận dịch vụ nhân sự dễ dàng và đơn giản; Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhân sự; Nâng cao chất lượng đội ngũ làm nhân sự chuyên nghiệp; Đào tạo và nâng cao năng lực quản trị nhân sự của các cấp quản lý. Các công cụ cung cấp dịch vụ nhân sự tại ABBANK ngày càng được cải tiến và hoàn thiện theo hướng dịch vụ nhân sự hóa như: triển khai xây dựng Phần mềm Nhân sự mới, hệ thống luân chuyển chứng từ E-HR tạo điều kiện cho CBNV tiếp cận với dịch vụ nhân sự dễ dàng hơn, và sự kết nối giữa các cấp lãnh đạo và nhân viên tại ABBANK cũng trở nên cởi mở và đa chiều hơn.



ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

ABBANK kiên định theo đuổi công tác phát triển Cộng đồng học tập, liên tục có cải tiến & phát triển mới cả về hình thức, nội dung, từng chương trình triển khai cụ thể

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là một trong những ưu tiên chiến lược của ABBANK, nhằm đáp ứng sự phát triển của Ngân hàng với chiến lược tập trung vào lĩnh vực bán lẻ. Các mục tiêu trọng tâm được chú trọng tại Ngân hàng trong công tác đào tạo bao gồm: Phát triển năng lực lãnh đạo, chuẩn hóa đội ngũ, xây dựng đội ngũ kế cận, nâng cao năng lực bán hàng và quản lý kinh doanh.

Trong năm 2018, ABBANK tiếp tục triển khai một số chương trình/hoạt động nằm trong kế hoạch triển khai Lộ trình phát triển Cộng đồng học tập ABBANK đến năm 2020 ở giai đoạn 2 và 3. Các chương trình đào tạo nhằm mục tiêu chuẩn hóa và nâng cao năng lực cho đội ngũ, trong đó ưu tiên chuẩn bị cho cán bộ quản lý thích nghi với sự thay đổi. Cụ thể một số hoạt động, chương trình, dự án trong năm 2018 đã thực hiện là:

- ◆ Tổ chức trên 570 khóa đào tạo với các hình thức khác nhau như đào tạo lớp học, e-learning, sinh hoạt chuyên môn, kèm cặp và huấn luyện.
- ◆ Tổ chức đào tạo về năng lực lãnh đạo cho cán bộ quản lý cấp trung trên toàn hệ thống theo chương trình chuẩn Crestcom.
- ◆ Tổ chức tuyển chọn và thực hiện các chương trình phát triển cho các thành viên thuộc Talent Pool 2018 và tuyển chọn Talents 2019.
- ◆ Hoàn thành xây dựng và đưa vào khai thác cơ sở thực hành Trung tâm đào tạo tại Hà Nội, cải tạo phòng đào tạo lớn tại Đà Nẵng.
- ◆ Liên tục đổi mới và đa dạng các hình thức học hỏi, phát triển năng lực cho cán bộ nhân viên. Tiếp tục khai thác hệ thống phần mềm đào tạo trực tuyến có hiệu quả nhằm tạo điều kiện học tập chủ động cho cán bộ nhân viên, đồng thời cũng giúp Ngân hàng quản trị tri thức, tiết kiệm chi phí đào tạo... Thực hiện chủ động, có định

hướng việc truyền thông về học tập, phát triển năng lực cho cán bộ nhân viên: bản tin phát triển năng lực lãnh đạo quản lý, năng lực đổi mới sáng tạo, năng lực quản lý sự thay đổi...

- ◆ Thực hiện theo tiến độ các hoạt động như chuẩn hóa tài liệu đào tạo, cập nhật và ban hành mới các văn bản quản lý đào tạo, nâng cấp phần mềm đào tạo trực tuyến và đóng gói các khóa học trực tuyến mới...

ABBANK cũng chú trọng vào việc quảng bá các giá trị và văn hóa doanh nghiệp thông qua các chương trình đào tạo thường xuyên và các hoạt động bên ngoài Ngân hàng. Tất cả nhân viên mới của ABBANK đều được đào tạo, tập huấn trong đó có giới thiệu về các giá trị văn hóa doanh nghiệp và chính sách của Ngân hàng. Các nhân viên hiện hữu được cung cấp các khóa học thường xuyên và chuyên sâu nhằm giúp nâng cao kỹ năng chuyên môn và đồng thời nâng cao kỹ năng mềm. ABBANK luôn nỗ lực để đảm bảo CBNV có đa dạng kênh truyền thông nội bộ để giao tiếp, phản hồi thông tin, ví dụ như các hội thảo định kỳ với Đội ngũ Quản lý, diễn đàn trực tuyến...



570

KHÓA ĐÀO TẠO

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

NĂM 2018, ABBANK XẾP THỨ 10 VỀ THỊ PHẦN QUY MÔ GIAO DỊCH MUA BÁN HẸN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ VỚI DOANH SỐ HƠN 76.000 TỶ ĐỒNG, LỢI NHUẬN KẾ TOÁN ĐẠT 336 TỶ ĐỒNG, BẰNG 150% SO VỚI NĂM 2017.

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Trong năm 2018, ABBANK tiếp tục chủ động rà soát, đánh giá lại toàn bộ hiệu quả của danh mục đầu tư góp vốn. Với phương châm đầu tư an toàn, thận trọng và có hiệu quả, ABBANK liên tục tìm kiếm cơ hội và đã đưa ra nhiều phương án thoái vốn cho những khoản đầu tư đối với các doanh nghiệp khó kiểm soát, kém hiệu quả.

Tính đến giữa tháng 12/2018, danh mục góp vốn mua cổ phần ở mức 531,19 tỷ đồng, chiếm 9,4% quỹ dự trữ và vốn điều lệ của ABBANK. Trong đó, lớn nhất là khoản đầu tư góp vốn vào công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản của Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA) - công ty con trực thuộc của ABBANK, chiếm 48,9% tổng danh mục góp vốn. Khoản lớn thứ 2, chiếm 39,5% giá trị danh mục là khoản đầu tư vào Công ty tài chính cổ phần điện lực (EVNFC). Hiện tại, khoản đầu tư vào EVNFC đang được ABBANK chào bán với giá kỳ vọng cao hơn giá đã đầu tư. Hoạt động sản xuất, kinh doanh và tình hình tài chính của các công ty trong danh mục đầu tư góp vốn mua cổ phần của ABBANK tương đối ổn định, mang lại mức cổ tức trung bình của danh mục đạt hơn 5%/năm.

Trong năm 2018, ABBANK tiếp tục chủ trương đầu tư trái phiếu với khẩu vị rủi ro thấp. ABBANK luôn chủ động theo dõi, bám sát hoạt động kinh doanh và tình hình thanh toán của các tổ chức phát hành, quản lý danh mục trái phiếu doanh nghiệp chặt chẽ và thận trọng, đảm bảo tỉ lệ nợ xấu < 3%.

ABBANK cũng đã thực hiện mua vào 1.360 tỷ đồng mệnh giá giấy tờ có giá do TCTD phát hành và bán 2.300 tỷ đồng đem lại hơn 29 tỷ đồng lợi nhuận kế toán.

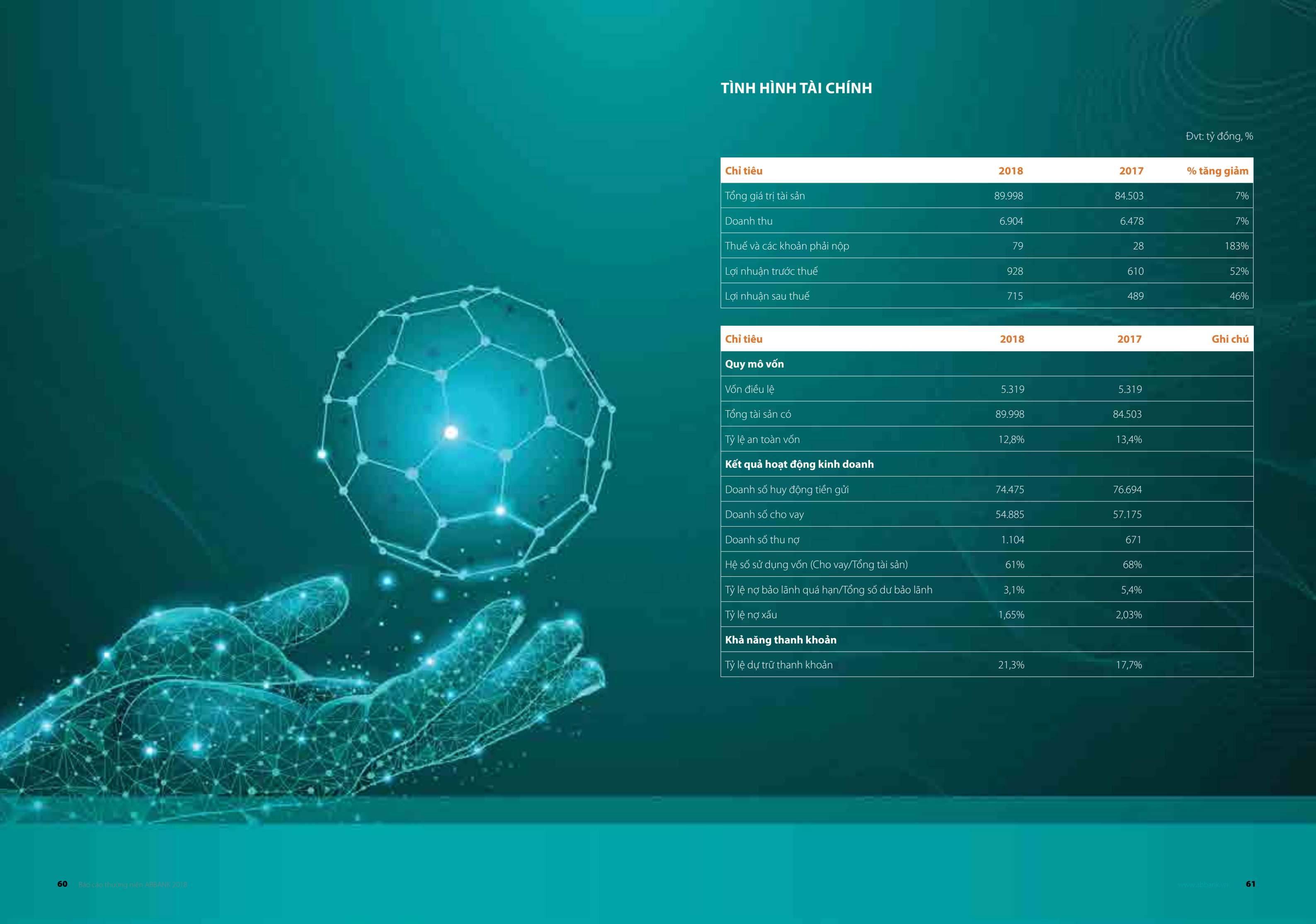
Trên thị trường Trái phiếu chính phủ, năm 2018 ABBANK tiếp tục là một nhà kinh doanh lớn - xếp thứ 10 về thị phần giao dịch mua bán hẻn - theo thống kê của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, với doanh số giao dịch mua bán hẻn đạt hơn 76.000 tỷ đồng và lợi nhuận kế toán đạt 336 tỷ đồng, bằng 150% so với năm 2017.



HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA): Là công ty con trực thuộc 100% vốn của ABBANK. Lĩnh vực hoạt động chính của ABBA là tiếp nhận, quản lý các khoản nợ xấu, nợ tồn đọng và tài sản bảo đảm nợ vay liên quan đến các khoản nợ của ABBANK...

Lợi nhuận trước thuế năm 2018 của ABBA đạt 59,4 tỷ đồng. Hiệu quả hoạt động của ABBA cao so với ngành tài chính, cụ thể năm 2018 tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/tổng tài sản của ABBA đạt 9,04% và lợi nhuận trước thuế/vốn góp của chủ sở hữu đạt 19,86%.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đvt: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	2018	2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	89.998	84.503	7%
Doanh thu	6.904	6.478	7%
Thuế và các khoản phải nộp	79	28	183%
Lợi nhuận trước thuế	928	610	52%
Lợi nhuận sau thuế	715	489	46%

Chỉ tiêu	2018	2017	Ghi chú
Quy mô vốn			
Vốn điều lệ	5.319	5.319	
Tổng tài sản có	89.998	84.503	
Tỷ lệ an toàn vốn	12,8%	13,4%	
Kết quả hoạt động kinh doanh			
Doanh số huy động tiền gửi	74.475	76.694	
Doanh số cho vay	54.885	57.175	
Doanh số thu nợ	1.104	671	
Hệ số sử dụng vốn (Cho vay/Tổng tài sản)	61%	68%	
Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	3,1%	5,4%	
Tỷ lệ nợ xấu	1,65%	2,03%	
Khả năng thanh khoản			
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	21,3%	17,7%	

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

TỔNG SỐ CỔ PHẦN	LOẠI CỔ PHẦN	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN TỰ DO CHUYỂN NHƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG
531.949.629	Cổ phần phổ thông	296.893.499	235.056.130

Danh sách cổ đông có số cổ phần hạn chế chuyển nhượng

STT	LOẠI CỔ PHẦN	TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG
1	Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần	69.108.394	69.108.394
2	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)	106.392.011	106.392.011
3	Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC)	53.217.391	53.217.391
4	Hội đồng Quản trị	6.312.602	6.312.602
5	Ban Kiểm soát	25.732	25.732
6	Tổng Giám Đốc	0	0
TỔNG		235.056.130	235.056.130

Cơ cấu cổ đông (Số liệu đến 31/12/2018)

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG
I	Cổ đông trong nước	372.340.227	70%	5.389
1	Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần	69.108.394	12,99%	1
2	Cổ đông là tổ chức khác	34.694.818	6,52%	26
3	Cổ đông là cá nhân	268.537.015	50,49%	5.362
II	Cổ đông nước ngoài	159.609.402	30%	2
1	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)	106.392.011	20%	1
2	Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC)	53.217.391	10%	1
TỔNG		531.949.629	100%	5.391

📌	Cổ đông cá nhân trong nước	5.326	50,49%
	Cổ đông pháp nhân trong nước	27	19,51%
	Cổ đông pháp nhân ngoài nước	2	30%

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA NGÂN HÀNG

- » Tuân thủ liên quan đến môi trường và xã hội
- » Gắn hoạt động Ngân hàng với bảo vệ môi trường



ABBANK hiện đang hoàn thiện Hệ thống quản lý rủi ro Môi trường và Xã hội (ESMS) trong hoạt động cấp tín dụng theo chuẩn quốc tế dưới sự hướng dẫn của Tổ chức tài chính Thế giới (IFC). Hệ thống dự kiến sẽ được ban hành và triển khai áp dụng vào quý I năm 2019.

Hoạt động này nhằm hưởng ứng Chiến lược tăng trưởng xanh năm 2012 và Kế hoạch hành động Quốc gia về tăng trưởng xanh năm 2014 - 2020 của Chính phủ về bảo đảm phòng tránh các rủi ro môi trường, xã hội. Đồng thời thể hiện sự cam kết, trách nhiệm xã hội của ABBANK hướng nền kinh tế tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

Quy định ESMS tại ABBANK bao gồm quy trình thẩm định rủi ro Môi trường và Xã hội (MTXH), ra quyết định và quy trình giám sát rủi ro MTXH bao gồm cả những ràng buộc pháp lý Quốc gia và các Tiêu chuẩn Hoạt động Môi trường và Xã hội của IFC.

Về vận hành, ABBANK sẽ tích hợp quy định ESMS vào quy trình tín dụng hiện hành, ưu tiên cấp tín dụng cho các dự án, hoạt động ngoài “Danh mục các hoạt động không cấp tín dụng/ Exclusion List”. Đồng thời tiến hành phân loại rủi ro

MTXH, xác định mức độ rủi ro cao, trung bình, thấp của các hồ sơ xin vay vốn để quyết định loại hình đánh giá rủi ro phù hợp. ABBANK cũng đã thành lập nhóm chuyên trách ESMS để thực hiện việc đánh giá và tham gia vào quá trình thẩm định, tác động đến môi trường và xã hội đối với khách hàng.

Trong tất cả các Hợp đồng tín dụng ký giữa ABBANK với Khách hàng cá nhân, Khách hàng doanh nghiệp đều có thỏa thuận của khách hàng về: “Trách nhiệm và cam kết của khách hàng trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật về MTXH cũng như việc cải thiện quản lý rủi ro MTXH; Kế hoạch hành động và thời gian biểu để giảm thiểu rủi ro theo yêu cầu của ABBANK trước hoặc sau khi giải ngân khoản vay”. Đối với các khoản vay rủi ro cao, ABBANK sẽ tham vấn chuyên gia độc lập và tổ chức môi trường về tác động tiềm ẩn của các dự án đó lên môi trường và xã hội.

Quy trình giám sát rủi ro MTXH sẽ được ABBANK tích hợp trong kế hoạch giám sát tín dụng định kỳ nhằm đảm bảo rủi ro MTXH ở mức có thể chấp nhận được trong thời hạn của khoản vay và khách hàng sẽ thực hiện các hành động cần thiết sau khi giải ngân, nhằm tránh, giảm thiểu hoặc loại bỏ các tác động tiêu cực về MTXH hoặc tối đa hóa cơ hội cải thiện MTXH.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ngoài việc tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về chế độ đối với Người lao động, ABBANK đã và đang nỗ lực xây dựng chính sách đãi ngộ ngày càng tốt hơn dành cho CBNV. Theo đó, ABBANK liên tục xây dựng và mở rộng các phúc lợi dành cho CBNV qua các năm, trong đó có các chế độ đặc biệt dành cho các thành viên Bộ sưu tập nhân tài, các CBNV xuất sắc, có thâm niên làm việc tại ABBANK.

Cụ thể, tiếp tục duy trì các hình thức khen thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, các chuyến đi du lịch nước ngoài... Đặc biệt, ABBANK còn xây dựng chế độ đãi ngộ hướng

tới người thân của CBNV như mua bảo hiểm sức khỏe cho người thân, CBNV được nghỉ hưởng nguyên lương khi người thân nằm viện hay được về sớm trong dịp sinh nhật người thân của mình...

Tiếp theo việc triển khai thành công việc phân cấp toàn bộ đội ngũ kinh doanh với nguyên tắc chi trả thu nhập phù hợp với đóng góp và năng lực của cá nhân, năm 2019, ABBANK dự kiến triển khai cơ chế tương tự đối với đội ngũ Giao dịch viên và Kiểm soát viên nhằm thúc đẩy, khuyến khích cũng như ghi nhận sự đóng góp của từng cá nhân đối với hoạt động kinh doanh của ABBANK.



NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ VỀ CHUYÊN MÔN VÀ KỸ NĂNG LÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ TẠI ABBANK

Trong lộ trình **Phát triển cộng đồng học tập ABBANK**, Ngân hàng đã tổ chức hơn 570 khóa học dành cho hơn 14.800 lượt học viên trong năm 2018; tập trung vào đào tạo và phát triển đội ngũ quản lý, đào tạo chuyên môn chuyên sâu và các kỹ năng mềm. Các ABBANKers đều có cơ hội tiếp cận với các chương trình đào tạo đa dạng một cách dễ dàng, hỗ trợ tích cực cho quá trình tự học và phát triển nghề nghiệp cá nhân.



14.800

LƯỢT HỌC VIÊN



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG



25

TỶ ĐỒNG

Hỗ trợ cho các em nhỏ “Lá chưa lành”
hiếu học của Cặp lá yêu thương được
tiếp tục đến trường

Cùng với hoạt động kinh doanh hiệu quả và bền vững, ABBANK luôn chú trọng công tác chia sẻ trách nhiệm cùng cộng đồng thông qua hoạt động thiện nguyện, các dự án an sinh xã hội, đặc biệt là các chương trình khuyến học hướng tới các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn nhưng luôn nỗ lực vươn lên trong cuộc sống, theo đuổi ước mơ đến trường.

Trong thời gian từ tháng 4/2018 đến đầu năm 2019, ABBANK đã đồng hành cùng chương trình Cặp lá yêu thương của Trung tâm tin tức VTV24 - ĐTH Việt Nam xây 10 căn nhà cho 10 em nhỏ “Lá chưa lành” và trao tặng học bổng, sổ tiết kiệm cho các em nhỏ hiếu học, có hoàn cảnh kém may mắn tại nhiều địa phương trên cả nước với tổng ngân sách gần 2,5 tỷ đồng. Bên cạnh đó, với mục tiêu đi sâu vào công tác giáo dục, khuyến học, ABBANK đang triển khai xây dựng tủ sách cho các điểm trường ở những địa phương còn khó khăn, với mong muốn xây dựng văn hóa đọc và bồi dưỡng tri thức cho thế hệ mầm non.

Năm 2018 cũng là năm thứ 11 liên tiếp ABBANK tiếp tục là đơn vị đồng hành cùng chương trình Nhân tài đất Việt do báo Dân trí tổ chức.



63

TỶ ĐỒNG

ABBANK đầu tư cho hoạt động an sinh
xã hội trong vòng 10 năm qua

Công tác hướng nghiệp cho sinh viên các trường đại học cũng được ABBANK đặc biệt quan tâm thông qua việc tham gia các chương trình ngày hội việc làm của các trường ĐH Kinh tế Quốc dân, Học viện Ngân hàng, Đại học Kinh tế TP HCM... Các chương trình “Ngày hội việc làm”, “Festival việc làm”... không chỉ giúp các bạn sinh viên hiểu rõ hơn về nhu cầu thị trường cũng như định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân, mà còn là cơ hội để ABBANK tìm kiếm, bồi dưỡng và thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao cho Ngân hàng trong tương lai.

Bên cạnh các chương trình an sinh xã hội tiêu biểu được triển khai sâu rộng trong phạm vi toàn quốc, rất nhiều Đơn vị ABBANK tại các tỉnh/thành cũng luôn tích cực và chủ động tổ chức, tham gia công tác an sinh xã hội tại địa bàn sở tại.

Trong vòng 10 năm từ 2008 đến cuối năm 2018, ABBANK đã dành gần 63 tỷ đồng cho hoạt động an sinh xã hội.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Hiện nay **ABBANK đang từng bước triển khai xây dựng chương trình, chính sách tín dụng xanh nhằm tăng dần tỷ trọng tín dụng xanh trong cơ cấu danh mục đầu tư tín dụng** của mình cũng như mở rộng các cơ hội kinh doanh mới.

Nhận thức được tầm quan trọng và những lợi ích rất lớn của Tín dụng xanh đem lại như việc giảm thiểu các khoản nợ khó đòi, tăng cường mức độ ổn định tài chính và bảo vệ danh tiếng trên thị trường. Hiện nay ABBANK đang từng bước triển khai xây dựng chương trình, chính sách tín dụng xanh nhằm tăng dần tỷ trọng tín dụng xanh trong cơ cấu danh mục đầu tư tín dụng của mình cũng như mở rộng các cơ hội kinh doanh mới.

Bên cạnh đó, ABBANK sẽ phối hợp cùng các tổ chức, ban ngành trong và ngoài nước triển khai và đánh giá việc thực hiện quản trị rủi ro MTXH trong hoạt động cấp tín dụng, xây dựng các giải pháp thúc đẩy tín dụng xanh, hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện tăng trưởng xanh.

Cụ thể, ngày 02/10/2018, ABBANK phối hợp cùng Công ty Vivid Economics, GBRW, Quỹ Châu Á (The Asia Foundation) và NHNN Việt Nam thực hiện khảo sát, nghiên cứu hoạt động tài chính xanh tại Việt Nam nhằm đánh giá hiện trạng, nhu cầu về tài chính xanh nhằm thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động này tại Việt Nam.

Ngoài ra, trong năm 2018 ABBANK cũng đã phối hợp cùng tổ chức IFC và Quỹ Finance in Motion (Đức) để thực hiện khảo sát danh mục các dự án xanh (công trình xanh, văn phòng/nhà ở tiết kiệm năng lượng, giảm khí thải, dự án năng lượng tái tạo, dự án thay thế các máy móc thiết bị cũ, ứng dụng công nghệ sản xuất sạch hơn...) nhằm hiểu được phạm vi, điều kiện đối với các sản phẩm và dịch vụ liên quan hiện có trên thị trường cũng như nhu cầu về nguồn vốn.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Kết thúc năm 2018, **lợi nhuận trước thuế của ABBANK đạt 900,8 tỷ đồng, hoàn thành 100% so với kế hoạch và ghi nhận tốc độ tăng trưởng 49% so với năm 2017.**

Moody's tiếp tục nâng mức Xếp hạng Tín nhiệm của ABBANK từ b2 lên b1, nằm trong nhóm NH TMCP có chỉ số tín nhiệm đứng đầu hệ thống NH TMCP Việt Nam. Đồng thời, triển vọng cho ABBANK được tiếp tục đánh giá là Ổn định.

Với định hướng tập trung vào lĩnh vực bán lẻ, cùng những giải pháp và cơ chế kinh doanh phù hợp, hoạt động kinh doanh của ABBANK năm 2018 ghi nhận một số kết quả như sau:

- » Kết thúc năm 2018, tổng dư nợ cho vay khách hàng đạt 52.465 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2017. Huy động đạt 67.972 tỷ đồng, tăng trưởng 9% so với năm 2017.
- » Tổng thu nhập năm 2018 đạt 2.902,2 tỷ đồng, tăng 8% so với thực hiện năm 2017.

- » Chi phí hoạt động được quản lý chặt chẽ ở mức 1.687 tỷ đồng, thấp hơn so với mức chi phí kế hoạch.
- » Kết thúc năm 2018, lợi nhuận trước thuế của ABBANK đạt 900,8 tỷ đồng, hoàn thành 100% so với kế hoạch và ghi nhận tốc độ tăng trưởng 49% so với năm 2017.
- » Moody's tiếp tục nâng mức Xếp hạng Tín nhiệm của ABBANK từ b2 lên b1, nằm trong nhóm NH TMCP có chỉ số tín nhiệm đứng đầu hệ thống NH TMCP Việt Nam. Đồng thời, triển vọng cho ABBANK được tiếp tục đánh giá là Ổn định.



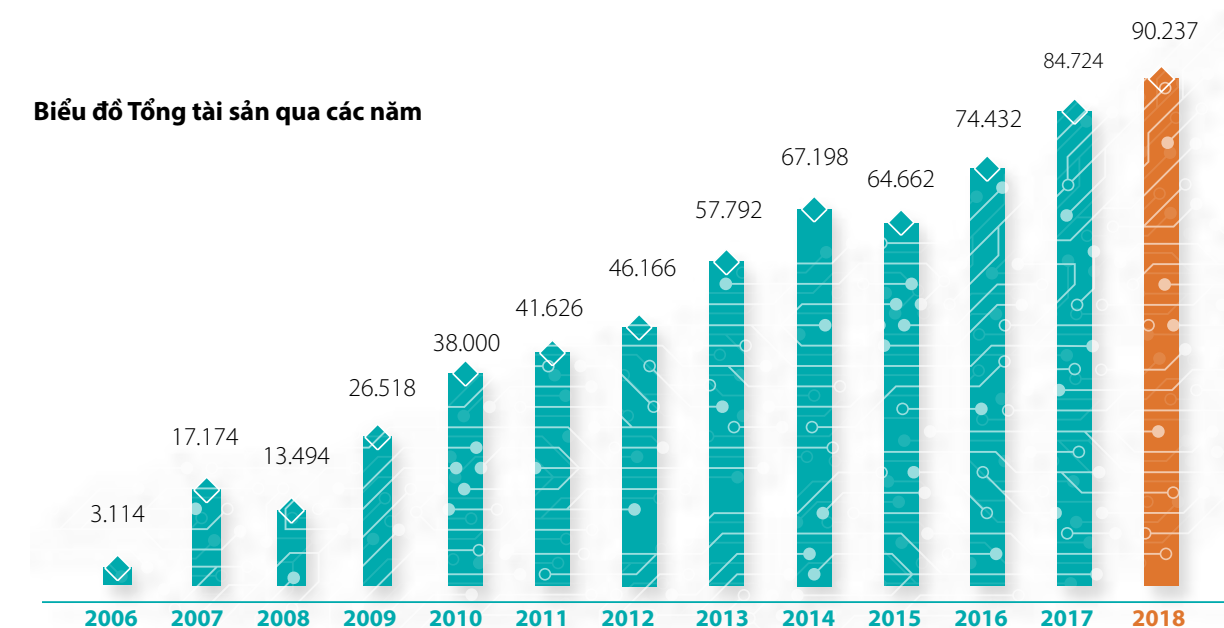
Tổng tài sản



Tổng tài sản đạt 90.237 tỷ đồng, tăng 5.513 tỷ đồng (tương đương 7%) so với cuối năm 2017.

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2018 đạt 90.237 tỷ đồng, tăng 5.513 tỷ đồng (tương đương 7%) so với cuối năm 2017. Việc gia tăng tổng tài sản chủ yếu đến từ phát triển cho vay khách hàng với tỷ trọng chiếm hơn 58% trong cơ cấu tổng tài sản toàn hệ thống. Tỷ trọng này đã tăng khoảng hơn 1% so với năm 2017. Đồng thời với phát triển về quy mô, chất lượng tài sản của ABBANK vẫn luôn được đảm bảo với hệ số an toàn vốn tối thiểu (CAR) được duy trì trên 9% theo quy định của NHNN, ở mức 12,1%.

Biểu đồ Tổng tài sản qua các năm



(*) Số liệu BCTC Riêng lẻ

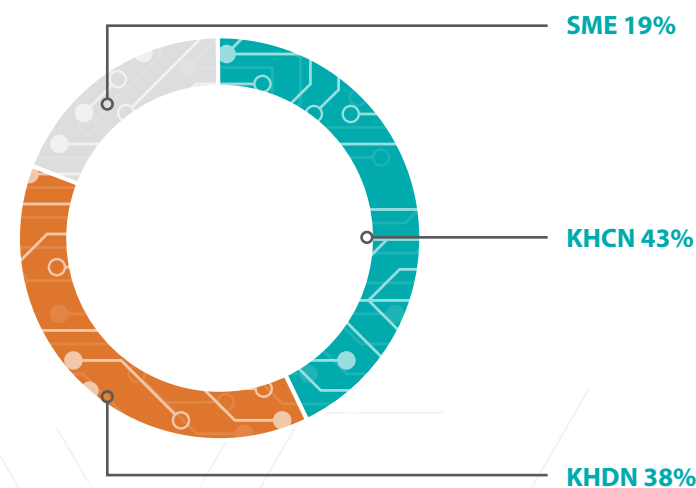
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Tiếp theo)

Cho vay khách hàng

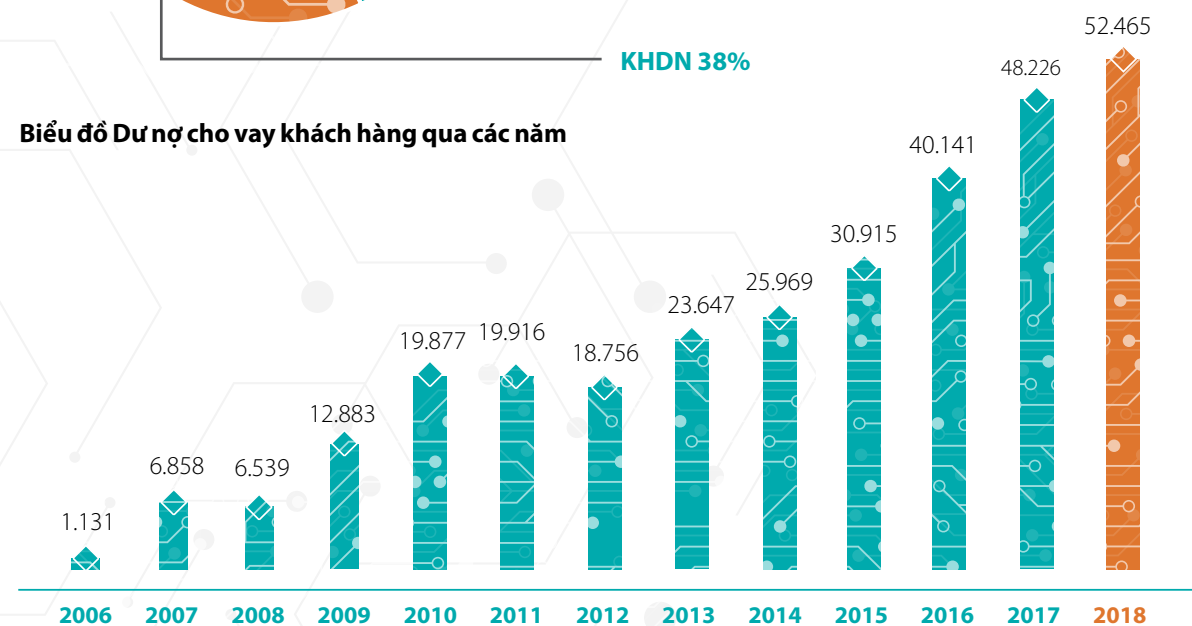
» Mảng bán lẻ của ABBANK đã gia tăng tỷ trọng, đóng góp gần 62% trong cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng của ABBANK năm 2018

Với định hướng tập trung vào bán lẻ, hoạt động tín dụng của ABBANK trong các năm qua vận động linh hoạt với nhiều chính sách hỗ trợ và chương trình ưu đãi dành cho khách hàng. Kết quả, tính đến ngày 31/12/2018, tổng cho vay khách hàng đạt 52.465 tỷ đồng, tăng 9% so với cuối năm 2017. Trong đó, cho vay khách hàng cá nhân đạt tốc độ tăng trưởng 15% và đưa dư nợ cá nhân vượt mốc 22.000 tỷ đồng. Cho vay khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ đạt tốc độ tăng 6%. Tính chung mảng bán lẻ đã gia tăng tỷ trọng đóng góp gần 62% trong cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng toàn ngân hàng năm 2018.

Biểu đồ cơ cấu cho vay khách hàng



Biểu đồ Dư nợ cho vay khách hàng qua các năm



(*) Số liệu BCTC Riêng lẻ

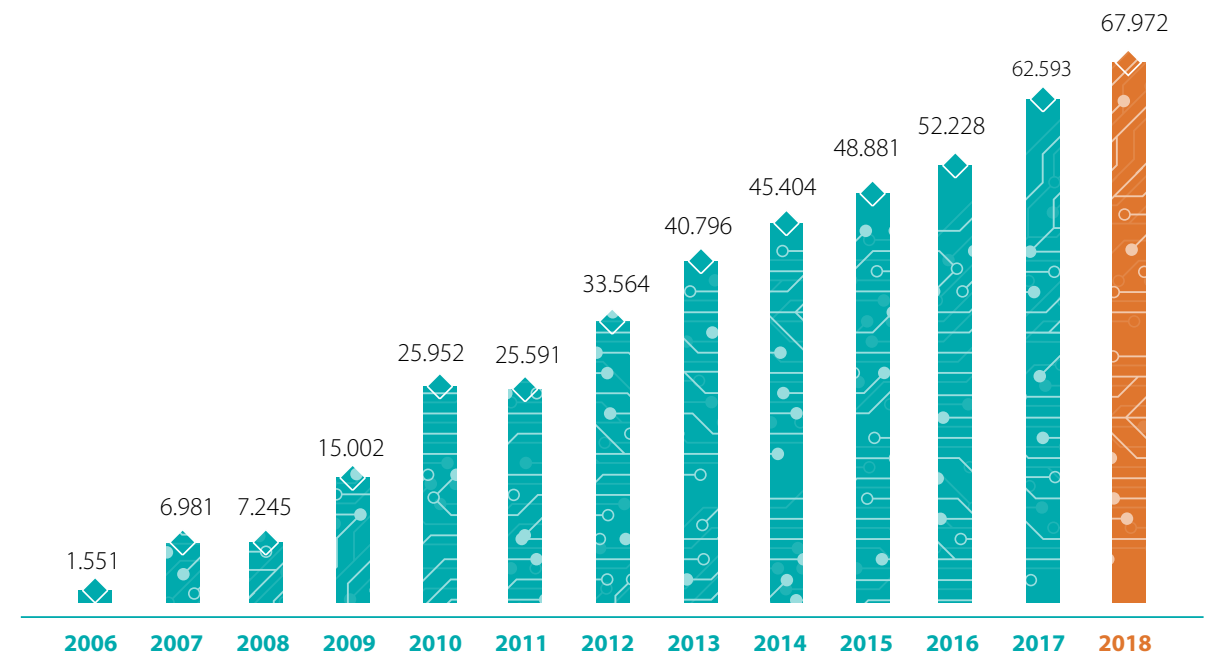
Huy động từ khách hàng

» Huy động phân khúc Khách hàng cá nhân và Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ đạt tỷ trọng 51% trong cơ cấu huy động từ khách hàng, cho thấy sự dịch chuyển sang bán lẻ khá tương đồng với hoạt động tín dụng tại ABBANK.

Huy động tiếp tục duy trì xu hướng tăng trong năm 2018 với số dư đạt 67.972 tỷ đồng, tăng 9% so với cuối năm 2017. Đồng thời, huy động tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu nguồn vốn của Ngân hàng với mức duy trì tỷ trọng 75% trong năm qua.

Tận dụng tốt các kênh bán hàng truyền thống cộng với việc phát triển các kênh bán hàng mới kết hợp chính sách lãi suất và bán hàng phù hợp với từng giai đoạn là yếu tố thúc đẩy hoạt động huy động trên toàn hệ thống. Đặc biệt, tương tự các mảng hoạt động khác, hoạt động huy động của phân khúc khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng được tập trung mở rộng với tỷ trọng cao trong cơ cấu huy động từ khách hàng, ở mức 51% vào cuối năm 2018, cho thấy sự dịch chuyển sang bán lẻ khá tương đồng với hoạt động tín dụng.

Biểu đồ Huy động từ khách hàng qua các năm



(*) Số liệu BCTC Riêng lẻ

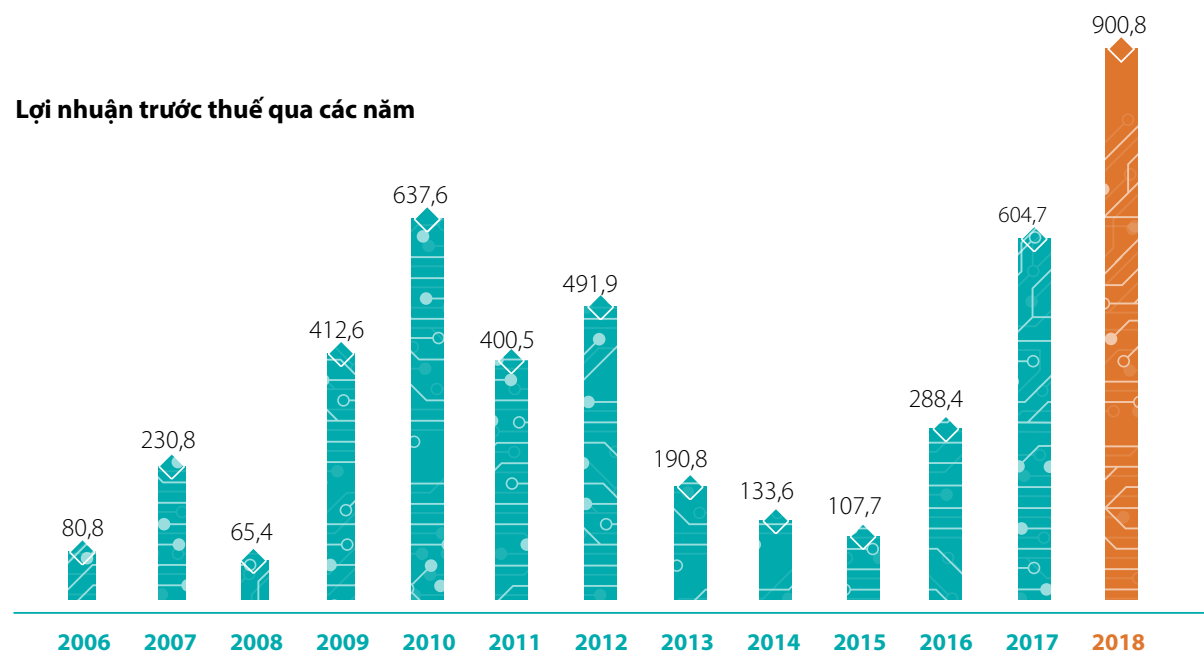
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Tiếp theo)



Lợi nhuận trước thuế

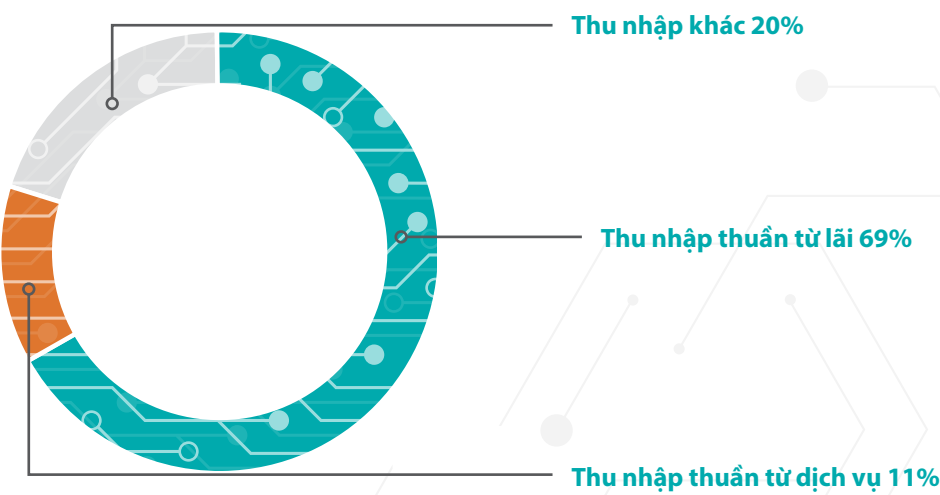
Lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng đạt 900,8 tỷ đồng, tăng 296 tỷ tương đương tốc độ tăng 49% so với năm 2017 và hoàn thành 100% so với kế hoạch đề ra. Mức tăng khả quan của lợi nhuận trước thuế là kết quả của việc gia tăng thu nhập hoạt động kết hợp với các biện pháp kiểm soát chi phí chặt chẽ.

Lợi nhuận trước thuế qua các năm



(*) Số liệu BCTC Riêng lẻ

Cơ cấu thu nhập



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Tổng tài sản cuối năm 2018 đạt 90.237 tỷ đồng, tăng 5.513 tỷ đồng, tương đương tăng 7% so với thời điểm cuối năm 2017 do tổng huy động tăng 4.497 tỷ đồng tương ứng chứng khoán đầu tư tăng 3.663 tỷ đồng. Trong đó, huy động từ khách hàng cá nhân và tổ chức kinh tế có sự tăng trưởng tốt (tăng 4,364 tỷ đồng, tương đương tăng 7% so với năm 2017), tạo nguồn tiền cho việc đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng. Cụ thể, cho vay khách hàng cuối năm 2018 tăng 4.239 tỷ đồng, tương đương tăng 9% so với cuối năm 2017. Điều này cho thấy sự linh hoạt trong việc sử dụng nguồn vốn, mang lại hiệu quả cao hơn, tạo ra nguồn lợi nhuận lớn cho Ngân hàng.

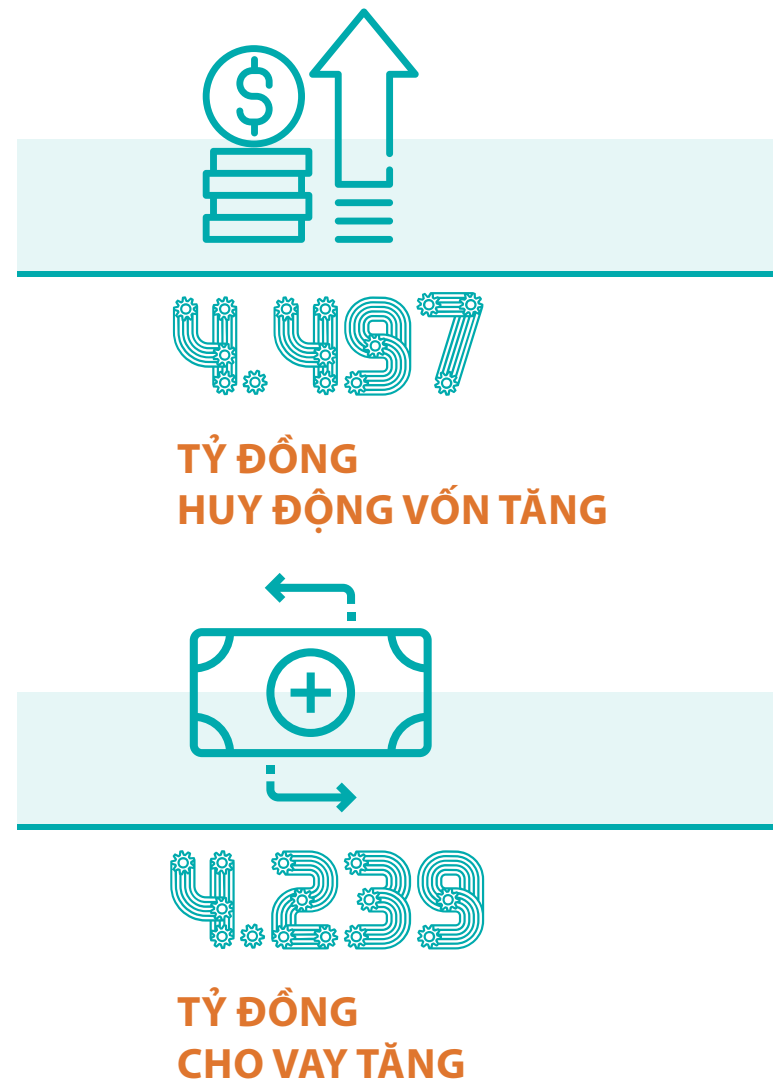
TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ABBANK đã chủ động gia tăng tiền gửi và vay từ các tổ chức tín dụng để đáp ứng các nhu cầu sử dụng nguồn vốn. Tuy nhiên, vẫn đảm bảo cơ cấu nguồn vốn phù hợp với định hướng của NHNN. Việc gia tăng nguồn vốn huy động từ thị trường liên ngân hàng nhằm gia tăng nguồn vốn, phục vụ cho các mục đích sử dụng vốn ngắn hạn và đáp ứng nhu cầu thanh khoản, tạo vòng quay vốn và mang lại lợi nhuận cao hơn cho Ngân hàng. Cụ thể, trong năm 2018, ABBANK đã đẩy mạnh kinh doanh trái phiếu, cho vay ở cả hai thị trường giúp gia tăng thu nhập lãi và các khoản thu nhập khác.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Hướng đến quản lý tập trung, hướng tới việc nâng cao chất lượng dịch vụ và cải tiến quy trình tác nghiệp.

Trong năm 2018, ABBANK tích cực triển khai và ứng dụng công nghệ trong hầu hết công tác quản lý nhân sự, hệ thống đánh giá nhân sự, công tác đào tạo trực tuyến... nhằm nâng cao tính hiệu quả và tính chính xác, giảm chi phí trong công tác nhân sự. Đồng thời các chính sách quản trị nguồn nhân lực như tuyển dụng, tiền lương và đãi ngộ, thi đua khen thưởng, quản lý công việc, quản lý kỉ luật lao động, đào tạo và phát triển cũng đã dần được cải cách, gắn kết chặt chẽ với các hoạt động kinh doanh và tích hợp một cách hệ thống, góp phần nâng cao năng lực quản trị tổ chức.



Đồng thời, ABBANK tiếp tục triển khai định hướng quản lý tập trung, hướng tới việc nâng cao chất lượng dịch vụ và cải tiến quy trình tác nghiệp. Trên cơ sở đó, cơ cấu tổ chức của Đơn vị Kinh doanh dần được hoàn thiện theo hướng tập trung cho bộ máy kinh doanh, tinh giản phần vận hành, hướng tới sự minh bạch và chuyên nghiệp trong tác nghiệp.

Cơ cấu tổ chức tiếp tục hoàn thiện nhằm phù hợp với mục tiêu chiến lược của ABBANK với việc ban hành Quy chế hoạt động và cơ cấu tổ chức của Đơn vị Kinh doanh Ngân hàng TMCP An Bình vào tháng 04/2018 và Điều chỉnh Cơ cấu tổ chức các Khối/Ban Hội sở vào tháng 11/2018 nhằm mục đích tập trung, chuyên môn hóa và nâng cao năng suất lao động của CBNV để đáp ứng kịp thời nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, phù hợp với sự phát triển của thị trường và của chính Ngân hàng.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG



ABBANK cũng luôn nỗ lực xanh hóa các hoạt động điều hành tổ chức công việc của Ngân hàng nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường

Cùng với chủ trương định hướng vốn vay tín dụng vào các dự án hoặc doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các ngành sản xuất và tiêu dùng ít carbon (các-bon) để góp phần bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lực thì ABBANK cũng luôn nỗ lực xanh hóa các hoạt động điều hành tổ chức công việc của Ngân hàng nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường bằng cách kiểm soát chặt chẽ chi phí vận hành và sử dụng hiệu quả nguồn lực sẵn có.

Cụ thể, các hoạt động nội bộ xanh đã được ABBANK chú trọng thực hiện thông qua việc sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng như hệ thống chiếu sáng, điều hòa, máy in, giấy, nước, xây dựng không gian xanh. Đặc biệt chương trình nâng cao Năng suất - Chất lượng bằng việc áp dụng

thực hành 5S, hướng tới xây dựng một môi trường sạch sẽ, an toàn, ngăn nắp đã triển khai rất thành công, văn hóa 5S đã dần đi vào thói quen của CBNV, góp phần không nhỏ vào việc xây dựng hình ảnh, tác phong và môi trường làm việc chuyên nghiệp hơn của ABBANK.

ABBANK có kế hoạch tăng cường tổ chức các khóa đào tạo nhằm bồi dưỡng và nâng cao nhận thức cho cán bộ tín dụng hiểu được tầm quan trọng về quản lý rủi ro cho môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng cũng như phối hợp với cơ quan truyền thông để tuyên truyền cho khách hàng hiểu hơn về tài chính xanh, tiêu dùng xanh, dịch vụ ngân hàng xanh... đảm bảo tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường và xã hội.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG (TIẾP THEO)



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

ABBANK không ngừng cải cách một số điểm trong chính sách tiền lương, đặc biệt cho nhóm nhân sự trực tiếp kinh doanh và Đơn vị Kinh doanh; lộ trình nghề nghiệp cho các vị trí chủ chốt và hỗ trợ xây dựng kế hoạch phát triển nghề nghiệp cá nhân được triển khai và thực hiện hiệu quả, hồ sơ kế nhiệm các vị trí chủ chốt cũng được xây dựng và ban hành nhằm chuẩn bị nguồn lực kế cận kịp thời, phục vụ nhu cầu phát triển.

Ngân hàng thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo cho nhân viên mới, cho CBNV và các cấp quản lý về kiến thức nghiệp vụ, giá trị văn hóa của ABBANK và các kỹ năng mềm, kỹ năng quản lý - lãnh đạo... Để có hệ thống đánh giá công bằng và minh bạch hơn đối với kết quả làm việc của người lao động, ABBANK triển khai đánh giá theo các phương pháp hiện đại Balanced Scorecard, điều chỉnh và chuẩn hóa hệ thống chỉ tiêu kết quả công việc nhằm thực hiện nhất quán việc đánh giá cán bộ. Hệ thống chỉ tiêu đánh giá công việc cũng đã và đang được xây dựng và áp dụng từ các cấp lãnh đạo cao nhất tới từng CBNV. Đây chính là cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành công việc và năng suất lao động của từng cá nhân.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Cùng với việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, ABBANK ngày càng khẳng định thương hiệu bởi những hoạt động chia sẻ với cộng đồng, tích cực đóng góp vào chủ trương xã hội hóa trong xây dựng và phát triển đất nước. Các chương trình vì cộng đồng, công tác an sinh xã hội được ABBANK thực hiện với sự xuyên suốt từ lĩnh vực giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất điện - đường - trường - trạm, y tế, môi trường, đến hỗ trợ đồng bào nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn... đã mang lại những hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng đời sống người dân, phát triển kinh tế - xã hội, qua đó, giúp tạo dựng, củng cố niềm tin, sự yêu mến của nhân dân và chính quyền địa phương đối với thương hiệu, hình ảnh ABBANK.

Trong tương lai, ABBANK sẽ tiếp tục theo sát định hướng là ngân hàng bán lẻ thân thiện, không chỉ là dịch vụ chuyên nghiệp cùng sự thân thiện của Ngân hàng đối với khách hàng, mà còn là sự **“thân thiện”** của Ngân hàng với xã hội, sẵn sàng trong các công tác chia sẻ trách nhiệm cùng cộng đồng. Đây chính là một trong những thế mạnh cạnh tranh, góp phần vào sự phát triển lâu dài và bền vững của ABBANK - Ngân hàng An Bình.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Phát triển Ngân hàng hiện đại với các công cụ và nền tảng công nghệ số.

ABBANK luôn kiên trì với mục tiêu phát triển bền vững được dẫn dắt bởi các chiến lược hành động đến năm 2020. Theo đó, các chương trình hành động vẫn ưu tiên tập trung vào phân khúc KHCN và SMEs, đồng thời củng cố và duy trì phát triển KHDN bền vững, trên cơ sở kiểm soát tốt chất lượng tài sản, phù hợp với chính sách rủi ro và mang lại cơ sở vững chắc cho phát triển kinh doanh của Ngân hàng. Đồng thời, tận dụng và phát huy tối đa các nguồn lực hiện hữu nhằm đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, tăng quy mô và mạng lưới hoạt động.

Theo đó, các Mục tiêu chiến lược của ABBANK sẽ là phát triển Ngân hàng hiện đại với các công cụ và nền tảng công nghệ số trợ giúp cho hoạt động kinh doanh và vận hành, giảm chi phí và tăng tính hiệu quả, tập trung vào quản trị rủi ro và công ty tuân thủ theo đúng các Thông tư, hướng dẫn của Chính phủ, NHNN. Mọi kế hoạch hành động đều hướng tới một ABBANK với thương hiệu, bản sắc riêng biệt, vì lợi ích của khách hàng, cổ đông và có chế độ thưởng đãi ngộ vượt trội đối với CBNV của Ngân hàng.



Một số mục tiêu phát triển bền vững của ABBANK trong giai đoạn tiếp theo

1

Top 10 thương hiệu mạnh Ngân hàng Việt Nam

4

Quản trị công ty và quản lý rủi ro tiên tiến

2

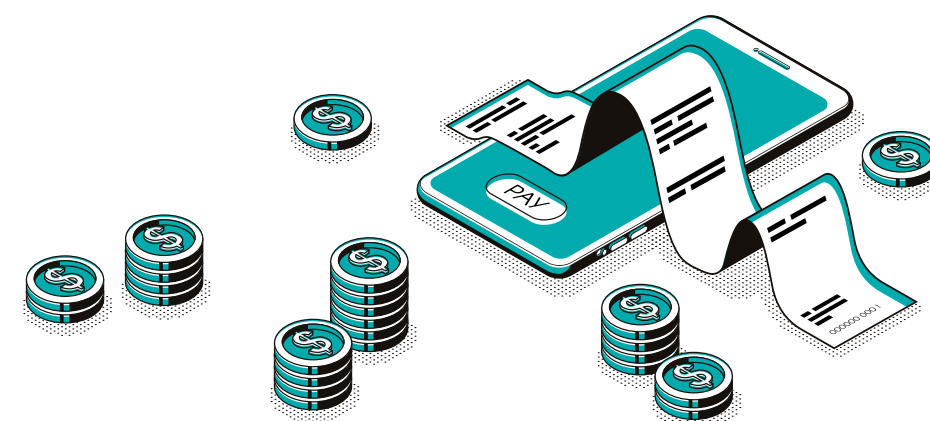
Top 10 về TTS trong số các ngân hàng thương mại cổ phần tư doanh (với tỷ lệ Lợi nhuận sinh lời/TTS lớn hơn trung bình ngành)

5

Nền tảng công nghệ số vượt trội

3

Thu nhập từ bán lẻ (bao gồm cá nhân và SMEs) chiếm tối thiểu 70% tổng thu nhập, và thu từ dịch vụ (bao gồm phí bảo lãnh) chiếm tối thiểu 20% Tổng thu nhập



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (tiếp theo)

CÁC MỤC TIÊU ĐẶT RA CHO NĂM 2019

Tiếp tục thực hiện Tầm nhìn và các định hướng chiến lược đến 2020 của ABBANK

- » Tập trung vào lĩnh vực bán lẻ:
 - Chú trọng phát triển mảng kinh doanh khách hàng Cá nhân và Khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ. Khối KHDN và Khối Nguồn vốn - Kinh doanh tiền tệ tiếp tục phát huy thế mạnh của mình trong hoạt động kinh doanh và đẩy mạnh việc phối hợp với mảng KHCN và SMEs nhằm xây dựng các chương trình, sản phẩm nhằm khai thác hệ sinh thái, hệ khách hàng, đối tác của các khách hàng.
 - Tối đa hóa hiệu quả của hệ thống mạng lưới sẵn có bằng việc phát triển mảng kinh doanh KHCN tại tất cả các điểm giao dịch; đồng thời xem xét và phân bổ lực lượng kinh doanh mảng Khách hàng SMEs một cách hợp lý; tập trung mảng kinh doanh Khách hàng Doanh nghiệp lớn tại các Chi nhánh có quy mô lớn, đủ điều kiện về thị trường và nguồn lực về cơ sở vật chất và đội ngũ bán hàng.
 - Thực hiện mục tiêu Top 5 ROE: Nâng cao hiệu quả hoạt động, tối đa hóa lợi nhuận và kiểm soát chi phí nhằm nâng chỉ tiêu ROE theo hướng tiếp cận gần với Top 5 nhóm các NHTMCP tư doanh.
- » Xây dựng một nền văn hóa làm việc thân thiện và chuyên nghiệp:
 - Tăng cường tỷ lệ hài lòng của nhân viên thông qua các chương trình gắn kết.
 - Tiếp tục các chương trình phát hiện và bồi dưỡng nhân tài để xây dựng nguồn lực nhân sự chất lượng cao và ổn định của Ngân hàng.
- » Quản trị doanh nghiệp hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế:
 - Áp dụng mô hình “song trùng quản lý” để nâng cao hiệu quả quản trị điều hành kinh doanh và vận hành, có sự chỉ đạo và thực hiện xuyên suốt từ các Khối/ Ban HO tới các ĐVKD; tập trung nguồn lực cho kinh doanh tại tất cả các ĐVKD và quản trị rủi ro hiệu quả theo hướng tiếp cận với khung quản trị Basel II.

Tiếp tục định mức tín nhiệm, duy trì định mức cao trên thị trường

Trong năm 2017, ABBANK được Moody's tiếp tục giữ vững mức Xếp hạng Tín nhiệm cơ sở (BCA) là B2, tiếp tục nằm trong nhóm dẫn đầu các ngân hàng TMCP tư doanh được xếp hạng tại Việt Nam. Tiếp nối thành công này, năm 2018, mức Xếp hạng Tín nhiệm cơ sở (BCA) của ABBANK tiếp tục được Moody's nâng lên mức B1, đó chính là kết quả tích cực, đánh giá hiệu quả đối với hoạt động toàn diện của ABBANK, tạo sức lan tỏa thương hiệu ABBANK trong thị trường ngành Ngân hàng Việt Nam, đặc biệt góp phần tạo uy tín và thu hút khách hàng và đối tác sử dụng dịch vụ ABBANK.

Nâng cao vị thế thương hiệu của ABBANK trên thị trường

ABBANK tiếp tục đẩy mạnh phát triển thương hiệu trên thị trường với mục tiêu trở thành Ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam, tập trung lĩnh vực bán lẻ. Theo đó, Định vị thương hiệu ABBANK được gắn liền với hình ảnh một Ngân hàng bán lẻ thân thiện, uy tín, hướng tới cộng đồng, xây dựng mối liên kết, niềm tin và sự đồng cảm với khách hàng.

Chú trọng phát triển công nghệ ngân hàng số (Digital Banking)

ABBANK sẽ đẩy mạnh đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ mới, tạo nền tảng căn bản cho sự đột phá về phát triển sản phẩm đa dạng và gia tăng sản phẩm hàm lượng công nghệ cao trong việc cạnh tranh đối với phân khúc KHCN và SMEs nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao, tăng tiện ích và tạo trải nghiệm liền mạch và khác biệt cho khách hàng.

Số hóa các hoạt động điều hành hàng ngày

Bằng giải pháp công nghệ sử dụng chữ ký số đồng thời triển khai số hóa các quy trình nghiệp vụ trọng yếu của Ngân hàng như tín dụng, thanh toán quốc tế.

Xây dựng năng lực phân tích và dự báo sử dụng dữ liệu lớn

Với nền tảng cơ sở dữ liệu tập trung phục vụ cho công tác điều hành và kinh doanh.



Hoàn tất các sáng kiến chiến lược trên toàn hệ thống

Theo Tầm nhìn, Sứ mệnh, Mục tiêu và 20 sáng kiến chiến lược ABBANK giai đoạn 2014 - 2018 đã được HĐQT phê duyệt, 23 dự án Chiến lược ABBANK đã được Ban chỉ đạo Dự án - SC khởi động và triển khai toàn diện trong các năm 2014 - 2018, bao gồm các lĩnh vực kinh doanh, sản phẩm, công nghệ, vận hành quản trị doanh nghiệp.

Năm 2016, dựa trên tình hình kinh doanh thực tế của ABBANK và bối cảnh thị trường, Ban Điều hành đã trình HĐQT phê duyệt điều chỉnh 5 mục tiêu chiến lược ABBANK. Các dự án đã được phê duyệt để hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược của ABBANK tiếp tục được thực hiện với lộ trình kéo dài hơn so với mốc ban đầu.

Tính tới 31/12/2018, ABBANK đã triển khai 20 dự án trong các năm 2014-2018. Còn 03 dự án (Dự án CRM, LOS, Data Warehouse) bắt đầu khởi động triển khai từ 2017 và đang triển khai thực hiện. Với sự cộng tác với cổ đông IFC, ABBANK cũng đang triển khai một số dự án với sự tư vấn của IFC.

Đặc biệt, cuối năm 2017 HĐQT đã chỉ đạo triển khai Dự án Chuyển đổi “Nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của ABBANK” bao gồm 7 tiểu dự án phân bổ tới nhiều mảng như tái cơ cấu Hội sở và ĐVKD theo mô hình quản lý ma trận; Phân bổ nguồn lực hiệu quả; Cải tiến điều chỉnh quy trình quy chế; Ban hành chính sách tín dụng; Nâng cao hiệu quả hoạt động vận hành của ABBANK. Dự án Chuyển đổi đã trải qua 2 giai đoạn triển khai, hoàn thành giai đoạn đầu vào Quý IV năm 2017 và giai đoạn 2 trong năm 2018.

Nhằm đáp ứng yêu cầu của NHNN trong những năm tiếp theo, Dự án Basel II với các dự án thành phần là RWA - Tài sản có rủi ro và ICAAP - Đánh giá mức độ đầy đủ vốn nội bộ tại các NHTM, là dự án trọng điểm của Ngân hàng đang được triển khai và sẽ hoàn tất vào năm 2020.

Chủ tịch HĐQT cũng đã lập Ban chỉ đạo triển khai Dự án Chiến lược Khung Quản trị dữ liệu - Data Governance. Đây là Dự án rất quan trọng nhằm đưa ra một khung chính sách để quản trị dữ liệu - nguồn tài sản quý của Ngân hàng, cơ sở để kết nối toàn diện với các dự án ứng dụng công nghệ đã và sẽ triển khai của Ngân hàng như LOS, BI/MIS, CRM, ALM, RWA, ICAAP...

Các dự án đi vào hoạt động đã mang lại hiệu quả thiết thực cho ABBANK, góp phần hoàn thiện một ABBANK hoạt động hiệu quả, chuyên nghiệp và hiện đại.

- » Đưa cổ phiếu ABBANK niêm yết trên sàn chứng khoán
- » Gia tăng tỉ trọng thu dịch vụ trong cơ cấu thu nhập: Giảm dần sự lệ thuộc vào thu nhập từ lãi đặc biệt là lệ thuộc vào thu nhập từ kinh doanh của hoạt động nguồn vốn như tỉ giá, trái phiếu,...
- » Nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo hấp thụ và sử dụng tốt vốn chủ sở hữu tăng và tạo tiền để bền vững cho tăng trưởng trong dài hạn. Trong trường hợp vốn chủ sở hữu tăng: ABBANK sẽ xây dựng và triển khai phương án sử dụng vốn tăng một cách hiệu quả và theo sát lộ trình tăng vốn. Cụ thể:
 - Đầu tư hiệu quả cho các dự án phát triển hạ tầng, nhằm tạo tiền để cho phát triển dài hạn.
 - Nâng cao chất lượng tài sản cũng như xây dựng cơ cấu tài sản trung, dài hạn hợp lý để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo an toàn, ổn định.
 - Đảm bảo tỉ suất lợi nhuận hợp lý để xây dựng lòng tin của các cổ đông và khẳng định vị thế cạnh tranh của ABBANK trên thị trường.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

VỀ QUẢN TRỊ



Với cam kết xây dựng các tiêu chuẩn cao nhất về giá trị đạo đức và chuyên nghiệp trong tất cả các hoạt động, trong năm 2018 ABBANK đã thực hiện:



Cập nhật đầy đủ và thường xuyên hơn về tình hình hoạt động trên website của Ngân hàng và trong Báo cáo thường niên theo đúng thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 10 năm 2015.



Tăng cường xây dựng, ban hành quy định nội bộ, khung chính sách phục vụ hoạt động quản trị và hoạt động của Ngân hàng.



Quan tâm và thể hiện trách nhiệm cao trong việc quản trị điều hành, như: Tiếp tục đẩy mạnh triển khai định hướng chiến lược của ABBANK; Hoàn thiện cơ cấu tổ chức của các Đơn vị Hội sở/Chi nhánh nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Ngân hàng...



Chỉ đạo hoàn thành giai đoạn 2 của “Dự án nâng cao hiệu quả và hoạt động của ABBANK” vào tháng 12/2018 với những nội dung như sau:

- ◆ Xây dựng chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của ABBANK và các Đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Hội sở;
- ◆ Triển khai và xây dựng Mô hình kinh doanh mới tại các CN/PGD, phân chia theo 4 cấp độ quy mô tài sản và 4 loại hình tổ chức hoạt động dựa trên chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức mới của các CN/PGD;
- ◆ Tổ chức và sắp xếp nguồn lực hiệu quả theo các mô hình kinh doanh mới tại các Đơn vị kinh doanh;
- ◆ Xây dựng và triển khai mô hình phê duyệt tín dụng tập trung theo Hội đồng/Ban nhằm tăng cường hiệu quả kiểm soát rủi ro trong hoạt động cấp tín dụng của ABBANK;
- ◆ Rà soát và điều chỉnh, bổ sung các quy chế và hệ thống văn bản phù hợp với mô hình hoạt động mới của ABBANK;
- ◆ Truyền thông sâu, rộng trên toàn hệ thống về Dự án Nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của ABBANK;
- ◆ Sắp xếp hợp lý và hiệu quả hoạt động vận hành và giao dịch của ABBANK;
- ◆ Rà soát và điều chỉnh, bổ sung sản phẩm tín dụng cho phù hợp với định hướng kinh doanh của ABBANK. Đặc biệt, ABBANK đã áp dụng bộ tiêu chí, tiêu chuẩn theo 6C để tăng cường tính hiệu quả trong công tác cấp tín dụng tại ABBANK.

VỀ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



Cùng với việc duy trì các hoạt động kinh doanh ổn định, phát triển, **ABBANK luôn nâng cao trách nhiệm với cộng đồng xã hội và đề cao ý thức bảo vệ, giữ gìn, xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp**

Trên cơ sở đó, ABBANK luôn tuân thủ triển khai các chương trình an sinh xã hội tại các tỉnh vùng Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ theo chương trình mục tiêu quốc gia của Chính phủ.

Ngoài ra, ABBANK còn duy trì một phần ngân sách lớn cho các hoạt động hướng tới những người có hoàn cảnh kém may mắn hay xây dựng cơ sở vật chất, tặng học bổng cho các địa phương còn nhiều khó khăn thông qua các chương trình thường niên như tài trợ giáo dục, y tế...

Cùng với việc thực hiện các hoạt động an sinh xã hội, ABBANK còn chung tay chia sẻ trách nhiệm với môi trường thông qua các hoạt động nội bộ, nhằm góp phần ngăn chặn biến đổi khí hậu, tăng trưởng dư nợ tín dụng xanh trong ngành tài chính cũng như thể hiện trách nhiệm với môi trường, ABBANK đã đầu tư nghiên cứu các gói tín dụng xanh, khuyến khích khách hàng vay vốn theo thỏa thuận tuân thủ các yêu cầu quản lý rủi ro môi trường, theo dõi, giám sát tính tuân thủ của khách hàng được ABBANK thực hiện đồng bộ với quy trình giám sát tín dụng của Ngân hàng.

Chính sách môi trường và hệ thống quản trị rủi ro môi trường xã hội của ABBANK dựa trên nguyên tắc phát triển bền vững, luôn gắn kết bảo vệ môi trường trong các hoạt

động kinh doanh, đáp ứng luật pháp quốc gia và các thông lệ, chuẩn mực quốc tế nhằm kiểm soát và giảm thiểu các phí tổn về mất mát tài nguyên, ô nhiễm môi trường và suy giảm hệ sinh thái trong quá trình cấp tín dụng cho các hoạt động kinh tế, đồng thời cũng là thể hiện sự cam kết, trách nhiệm xã hội của mình.

Nhờ xác định, đánh giá và kiểm soát tốt hơn rủi ro tín dụng của các khoản vay do các vấn đề về môi trường và xã hội tạo nên sẽ mở ra cơ hội hợp tác, thu hút nguồn lực và hỗ trợ từ các tổ chức tài chính quốc tế khi mà vấn đề biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững đang trở thành mối quan tâm lớn của cộng đồng quốc tế.

ABBANK sẽ cùng các tổ chức, ban ngành trong và ngoài nước hợp tác nghiên cứu và phát triển các sản phẩm hỗ trợ tín dụng xanh, mở rộng thị phần nhờ sản phẩm/dịch vụ mới thân thiện với môi trường (tài trợ tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, công nghệ sạch, các thị trường chưa khai thác...), củng cố mạng lưới khách hàng hiện có và thu hút mới các khách hàng chất lượng tốt nhằm tăng dần tỷ trọng tín dụng xanh trong cơ cấu danh mục đầu tư tín dụng; chú trọng nghiên cứu và phát triển, triển khai các giải pháp quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG (tiếp theo)

VỀ BAN ĐIỀU HÀNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG



ABBANK HOẠT ĐỘNG ỔN ĐỊNH, VỮNG CHẮC VÀ ĐẠT HIỆU QUẢ CAO TRONG NĂM 2018

Thực hiện sự chỉ đạo của HĐQT trong năm 2018, Ban Điều hành và toàn thể CBNV đã tích cực triển khai theo định hướng chiến lược của Ngân hàng là trở thành một trong những Ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam tập trung vào lĩnh vực bán lẻ. Theo đó, ABBANK đã đạt nhiều thành tựu phát triển kinh doanh, đảm bảo an toàn, hoàn thiện hệ thống theo hướng hiệu quả hơn.

Xuất phát từ hoạt động kinh doanh với nguồn huy động ổn định, thanh khoản tốt, chất lượng tài sản liên tục cải thiện và an toàn, ABBANK tiếp tục nằm trong nhóm dẫn đầu các ngân hàng TMCP tư doanh được tín nhiệm cao trên thị trường Việt Nam, với chỉ số Xếp hạng Tín nhiệm cơ sở (BCA) ở mức B1 từ Moody's.

Hội đồng Quản trị ghi nhận hoạt động của ABBANK ổn định vững chắc và đạt hiệu quả cao trong năm 2018. Kết quả này thể hiện vai trò của các thành viên Ban Điều hành với các thành viên có năng lực chuyên môn vững và kinh nghiệm tốt, am hiểu hệ thống quy định nội bộ và thông lệ thị trường.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Năm 2019 tiếp tục là một năm với nhiều mốc phát triển quan trọng của ABBANK. Hội đồng Quản trị sẽ chỉ đạo và giám sát thực hiện chỉ tiêu kinh doanh tham vọng hơn các năm trước, xây dựng kế hoạch kinh doanh cho giai đoạn 2019 - 2023, chuẩn bị niêm yết cổ phiếu, thu hút đầu tư mạnh mẽ từ thị trường. Một số công tác quản trị chính sẽ thực hiện:

1

Chỉnh sửa Điều lệ Ngân hàng để phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành;

2

Hoàn tất dự án "Nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động ABBANK" với nội dung triển khai kinh doanh trên nền tảng tổ chức mô hình kinh doanh mới và tiếp tục thực hiện các dự án thuộc phạm vi Dự án Basel II;

3

Triển khai đồng bộ và tích cực các đề án thực hiện chiến lược phát triển bán lẻ bao gồm các đề án về nâng cao năng lực tài chính; phát triển nguồn nhân lực và thu hút nhân tài; ứng dụng công nghệ kỹ thuật số;

4

Hoàn thiện tổ chức bộ máy và hệ thống văn bản nội bộ để nâng cao hiệu quả quản trị và tuân thủ quy định của Pháp luật và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước;

5

Hoàn tất việc đăng ký chứng khoán tập trung và tiếp theo là niêm yết cổ phiếu ABBANK trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

6

Thực hiện phát hành cổ phiếu chia cổ tức, tiếp tục tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận giữ lại và thực hiện lộ trình tăng vốn lên 7.500 - 10.000 tỉ vào năm 2020 tùy theo tình hình thị trường chứng khoán;

7

Tiếp tục tăng cường năng lực quản trị, điều hành cho đội ngũ lãnh đạo của ABBANK.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH





BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH

Báo cáo tài chính tóm tắt cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo Kiểm toán độc lập (về báo cáo tài chính riêng tóm tắt)	88
Bảng cân đối kế toán riêng	89
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	93
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	95
Báo cáo Kiểm toán độc lập (về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt)	97
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	98
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	102
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	104

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(Về báo cáo tài chính riêng tóm tắt)

KÍNH GỬI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt đính kèm, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2019, từ trang 89 đến trang 96 bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính riêng (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (“Ngân hàng”) đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng (đầy đủ) này trong Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 29 tháng 3 năm 2019. Báo cáo tài chính riêng (đầy đủ) và báo cáo tài chính riêng tóm tắt này không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày phát hành báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính riêng tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính riêng (đầy đủ) của Ngân hàng.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng tóm tắt theo các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 - “Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt”.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng tóm tắt - được trích từ báo cáo tài chính riêng (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình đã được kiểm toán - đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính riêng (đầy đủ) đã được kiểm toán, phù hợp với các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KPMG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 18-01-00325-19-01





Trương Vĩnh Phúc

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 1901-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Hồ Khánh Tân

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3458-2015-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B02/TCTD

	31/12/2018 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND
A TÀI SẢN		
I Tiền mặt	859.990	873.191
II Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2.171.731	1.113.833
III Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	9.118.873	13.596.125
1 Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	6.698.735	4.647.772
2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác	2.420.138	8.948.353
IV Chứng khoán kinh doanh	-	198.500
1 Chứng khoán kinh doanh	-	200.000
2 Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	-	(1.500)
V Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	107.851	101.758
VI Cho vay khách hàng	51.537.029	47.142.603
1 Cho vay khách hàng	52.184.147	47.902.493
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(647.118)	(759.890)
VII Hoạt động mua nợ	278.331	321.164
1 Mua nợ	280.516	323.672
2 Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(2.185)	(2.508)
VIII Chứng khoán đầu tư	21.151.186	17.304.475
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	18.420.114	15.532.523
2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	3.670.500	2.894.834
3 Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(939.428)	(1.122.882)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD

	31/12/2018 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND
IX Góp vốn, đầu tư dài hạn	528.791	570.295
1 Đầu tư vào công ty con	260.000	260.000
3 Đầu tư vào công ty liên kết	-	41.905
4 Đầu tư dài hạn khác	268.791	268.791
5 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	(401)
X Tài sản cố định	970.104	819.621
1 Tài sản cố định hữu hình	565.012	547.952
<i>a Nguyên giá</i>	<i>1.009.936</i>	<i>938.199</i>
<i>b Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(444.924)</i>	<i>(390.247)</i>
3 Tài sản cố định vô hình	405.092	271.669
<i>a Nguyên giá</i>	<i>598.819</i>	<i>444.779</i>
<i>b Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(193.727)</i>	<i>(173.110)</i>
XII Tài sản Có khác	3.513.451	2.682.729
1 Các khoản phải thu	2.284.817	1.369.061
2 Các khoản lãi, phí phải thu	1.002.261	1.138.552
4 Tài sản Có khác	341.157	297.851
5 Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(114.784)	(122.735)
TỔNG TÀI SẢN	90.237.337	84.724.294

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD

	31/12/2018 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND
B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
NỢ PHẢI TRẢ		
I Tiền vay từ Ngân hàng Nhà nước	6.753.044	-
II Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	9.343.977	16.830.238
1 Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	4.237.529	8.510.245
2 Vay các tổ chức tín dụng khác	5.106.448	8.319.993
III Tiền gửi của khách hàng	62.547.299	58.160.424
VI Phát hành giấy tờ có giá	1.943.038	1.965.720
V Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	1.151.990	286.337
VII Các khoản nợ khác	1.673.298	1.402.581
1 Các khoản lãi, phí phải trả	1.073.085	1.043.431
2 Các khoản phải trả và công nợ khác	600.213	359.150
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	83.412.646	78.645.300
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
VIII Vốn chủ sở hữu	6.824.691	6.078.994
1 Vốn	5.319.496	5.319.496
<i>a Vốn điều lệ</i>	<i>5.319.496</i>	<i>5.319.496</i>
2 Các quỹ	449.538	343.057
5 Lợi nhuận chưa phân phối	1.055.657	416.441
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	6.824.691	6.078.994
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	90.237.337	84.724.294

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD

	31/12/2018 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
I NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN	69.983.717	72.383.297
2 Cam kết giao dịch hối đoái	61.486.753	63.626.272
» Cam kết mua ngoại tệ	4.285.558	9.686.847
» Cam kết bán ngoại tệ	4.289.057	9.633.267
» Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ	52.912.138	44.306.158
3 Cam kết cho vay không hủy ngang	42.497	387.561
4 Cam kết trong nghiệp vụ L/C	285.180	1.237.089
5 Bảo lãnh khác	5.610.087	6.472.541
6 Cam kết khác	2.559.200	659.834

Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Người lập

Người phê duyệt


Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng Kế toán tổng hợp


Bùi Quốc Việt
Kế toán trưởng



Phạm Duy Hiếu
Quyền Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B03/TCTD

	2018 Triệu VND	2017 Triệu VND
1 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	5.455.042	5.377.105
2 Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(3.459.480)	(3.227.751)
I Thu nhập lãi thuần	1.995.562	2.149.354
3 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	443.264	262.817
4 Chi phí hoạt động dịch vụ	(106.268)	(89.403)
II Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	336.996	173.414
III Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	196.175	103.886
IV Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	3.872	2.031
V Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	372.078	195.408
5 Thu nhập từ hoạt động khác	42.448	35.333
6 Chi phí hoạt động khác	(78.975)	(10.504)
VI (Lỗ)/Lãi thuần từ hoạt động khác	(36.527)	24.829
VII Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	34.086	32.159
VIII Chi phí hoạt động	(1.687.014)	(1.565.062)
IX Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.215.228	1.116.019
X Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(314.472)	(511.283)
XI Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang trang sau)	900.756	604.736

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B03/TCTD

	2018 Triệu VND	2017 Triệu VND
XI Tổng lợi nhuận trước thuế (mang từ trang trước sang)	900.756	604.736
7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(190.879)	(116.482)
8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-
XII Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(190.879)	(116.482)
XIII Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	709.877	488.254

Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Người lập

Người phê duyệt



Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng Kế toán tổng hợp



Bùi Quốc Việt
Kế toán trưởng



Phạm Duy Hiếu
Quyền Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (Phương pháp trực tiếp)

Mẫu B04/TCTD

	2018 Triệu VND	2017 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	5.591.333	5.220.491
02 Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(3.429.826)	(2.958.566)
03 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	336.996	173.414
04 Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và chứng khoán	562.911	331.365
05 (Chi phí)/ thu nhập khác	(15.013)	12.964
06 Tiền thu các khoản nợ nhận được đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	17.729	12.032
07 Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý	(1.647.638)	(1.411.438)
08 Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp	(175.267)	(93.478)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động	1.241.225	1.286.784
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
09 Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	1.517.264	5.813.531
10 Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	(3.510.057)	(2.736.516)
11 Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(6.093)	(9.609)
12 Tăng các khoản cho vay khách hàng và mua nợ	(4.238.498)	(8.084.748)
13 Sử dụng nguồn dự phòng để bù đắp các khoản tổn thất	(603.307)	(150.597)
14 (Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động	(931.204)	1.379.703
Những thay đổi về nợ hoạt động		
15 Tăng/(giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN	6.753.044	(1.643.448)
16 (Giảm)/ tăng tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	(7.486.261)	3.724.974
17 Tăng tiền gửi của khách hàng	4.386.875	6.332.910
19 Tăng/(giảm) vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	865.653	(25.573)
21 Tăng (giảm) khác về công nợ hoạt động	293.774	(275.984)
I LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	(1.717.585)	5.611.427

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (Phương pháp trực tiếp - tiếp theo)

Mẫu B04/TCTD

	2018 Triệu VND	2017 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
1 Mua sắm tài sản cố định	(210.012)	(90.791)
2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	100	21.031
8 Tiền thu từ thanh lý các khoản góp vốn	22.302	-
9 Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn	12.586	1.659
II LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(175.024)	(68.101)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
2 Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá	-	1.565.720
3 Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá	(22.682)	-
4 Cổ tức trả cho cổ đông	-	(202.106)
III LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	(22.682)	1.363.614
IV LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	(1.915.291)	6.906.940
V TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	13.205.885	6.298.945
VII TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	11.290.594	13.205.885

Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Người lập

Người phê duyệt

Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng Kế toán tổng hợp

Bùi Quốc Việt
Kế toán trưởng



Phạm Duy Hiếu
Quyền Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(Về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt)

KÍNH GỬI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt đính kèm, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2019 từ trang 98 đến trang 105, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (“Ngân hàng”) và công ty con (được gọi chung là “Tập đoàn”) đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) này trong Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 29 tháng 3 năm 2019. Báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) và báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt này không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày phát hành báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) của Tập đoàn.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 - “Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt”.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt - được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình và công ty con đã được kiểm toán - đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) đã được kiểm toán, phù hợp với các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KPMG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 18-01-00325-19-01



Trương Vĩnh Phúc
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 1901-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Hồ Khánh Tân
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3458-2015-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B02/TCTD-HN

	31/12/2018 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND
A TÀI SẢN		
I Tiền mặt	859.990	873.194
II Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2.171.731	1.113.833
III Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	9.138.882	13.656.131
1 Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	6.718.744	4.707.778
2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác	2.420.138	8.948.353
IV Chứng khoán kinh doanh	-	198.500
1 Chứng khoán kinh doanh	-	200.000
2 Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	-	(1.500)
V Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	107.851	101.758
VI Cho vay khách hàng	51.537.029	47.142.603
1 Cho vay khách hàng	52.184.147	47.902.493
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(647.118)	(759.890)
VII Hoạt động mua nợ	278.331	321.164
1 Mua nợ	280.516	323.672
2 Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(2.185)	(2.508)
VIII Chứng khoán đầu tư	21.151.186	17.304.475
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	18.420.114	15.532.523
2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	3.670.500	2.894.834
3 Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(939.428)	(1.122.882)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD-HN

	31/12/2018 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND
IX Góp vốn, đầu tư dài hạn	268.791	313.319
3 Đầu tư vào công ty liên kết	-	44.929
4 Đầu tư dài hạn khác	268.791	268.791
5 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	(401)
X Tài sản cố định	970.104	819.621
1 Tài sản cố định hữu hình	565.012	547.952
<i>a Nguyên giá</i>	<i>1.011.111</i>	<i>939.374</i>
<i>b Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(446.099)</i>	<i>(391.422)</i>
3 Tài sản cố định vô hình	405.092	271.669
<i>a Nguyên giá</i>	<i>598.819</i>	<i>444.779</i>
<i>b Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(193.727)</i>	<i>(173.110)</i>
XII Bất động sản đầu tư	72.473	98.585
<i>a Nguyên giá</i>	<i>74.030</i>	<i>102.453</i>
<i>b Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>(1.557)</i>	<i>(3.868)</i>
XII Tài sản Có khác	3.441.523	2.559.886
1 Các khoản phải thu	1.989.902	1.106.205
2 Các khoản lãi, phí phải thu	1.004.753	1.147.807
4 Tài sản có khác	609.845	477.096
5 Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(162.977)	(171.222)
TỔNG TÀI SẢN	89.997.891	84.503.069

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD-HN

	31/12/2018 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND
B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
NỢ PHẢI TRẢ		
I Tiền vay từ Ngân hàng Nhà nước	6.753.044	-
II Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	9.343.977	16.830.238
1 Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	4.237.529	8.510.245
2 Vay các tổ chức tín dụng khác	5.106.448	8.319.993
III Tiền gửi của khách hàng	62.259.884	57.897.880
IV Phát hành giấy tờ có giá	1.943.038	1.965.720
V Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	1.151.990	286.337
VII Các khoản nợ khác	1.677.213	1.404.305
1 Các khoản lãi, phí phải trả	1.065.874	1.038.779
2 Các khoản phải trả và công nợ khác	611.339	365.526
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	83.129.146	78.384.480
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
VIII Vốn chủ sở hữu	6.868.745	6.118.589
1 Vốn	5.320.490	5.320.490
a Vốn điều lệ	5.319.496	5.319.496
b Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định	994	994
2 Các quỹ	480.167	370.277
5 Lợi nhuận chưa phân phối	1.068.088	427.822
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	6.868.745	6.118.589
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	89.997.891	84.503.069

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD-HN

	31/12/2018 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
I NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN	69.983.717	72.383.297
2 Cam kết giao dịch hối đoái	61.486.753	63.626.272
» Cam kết mua ngoại tệ	4.285.558	9.686.847
» Cam kết bán ngoại tệ	4.289.057	9.633.267
» Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ	52.912.138	44.306.158
3 Cam kết cho vay không hủy ngang	42.497	387.561
4 Cam kết trong nghiệp vụ L/C	285.180	1.237.089
5 Bảo lãnh khác	5.610.087	6.472.541
6 Các cam kết khác	2.559.200	659.834

Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Người lập

Người phê duyệt


Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng Kế toán tổng hợp


Bùi Quốc Việt
Kế toán trưởng



Phạm Duy Hiếu
Quyền Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Mẫu B03/TCTD-HN

	2018 Triệu VND	2017 Triệu VND
1 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	5.478.075	5.390.187
2 Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(3.439.575)	(3.208.348)
I Thu nhập lãi thuần	2.038.500	2.181.839
3 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	467.786	301.270
4 Chi phí hoạt động dịch vụ	(133.967)	(114.974)
II Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	333.819	186.296
III Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	196.175	103.886
IV Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	8.508	3.049
V Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	372.078	195.408
5 Thu nhập từ hoạt động khác	71.484	36.897
6 Chi phí hoạt động khác	(109.771)	(13.463)
VI (Lỗ)/Lãi thuần từ hoạt động khác	(38.287)	23.434
VII Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	2.086	12.380
VIII Chi phí hoạt động	(1.670.432)	(1.603.068)
IX Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.242.447	1.103.224
X Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(314.472)	(492.783)
XI Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang trang sau)	927.975	610.441

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B03/TCTD-HN

	2018 Triệu VND	2017 Triệu VND
XI Tổng lợi nhuận trước thuế (mang từ trang trước sang)	927.975	610.441
7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(213.068)	(121.605)
8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
XII Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(213.068)	(121.605)
XIII Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	714.907	488.836
XV Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.307	899

Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Người lập

Người phê duyệt


Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng Kế toán tổng hợp


Bùi Quốc Việt
Kế toán trưởng



Phạm Duy Hiếu
Quyền Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (Phương pháp trực tiếp)

Mẫu B04/TCTD-HN

	2018 Triệu VND	2017 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	5.621.129	5.226.516
02 Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(3.412.480)	(2.935.992)
03 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	333.819	186.296
04 Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và chứng khoán	567.547	332.383
05 (Chi phí)/Thu nhập khác	(16.637)	12.223
06 Tiền thu các khoản nợ nhận được đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	17.729	12.032
07 Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý	(1.632.525)	(1.400.401)
08 Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp	(190.506)	(104.230)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động	1.288.076	1.328.827
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
9 Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	1.557.264	5.803.530
10 Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	(3.510.057)	(2.736.516)
11 Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(6.093)	(9.609)
12 Tăng các khoản cho vay khách hàng và mua nợ	(4.238.498)	(7.727.875)
13 Sử dụng nguồn dự phòng để bù đắp các khoản tổn thất	(604.057)	(150.597)
14 (Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động	(1.020.588)	946.284
Những thay đổi về nợ hoạt động		
15 Tăng/(giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN	6.753.044	(1.643.448)
16 (Giảm)/tăng tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	(7.486.261)	3.724.974
17 Tăng tiền gửi của khách hàng	4.362.004	6.373.288
19 Tăng/(giảm) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro	865.653	(25.573)
21 Tăng/(giảm) khác về công nợ hoạt động	292.928	(275.921)
I LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	(1.746.585)	5.607.364

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (Phương pháp trực tiếp) (tiếp theo)

Mẫu B04/TCTD-HN

	2018 Triệu VND	2017 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
1 Mua sắm tài sản cố định	(210.012)	(90.791)
2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	100	21.031
5 Tiền thu từ thanh lý bất động sản đầu tư	29.000	1.564
8 Tiền thu từ thanh lý các khoản góp vốn	22.302	-
9 Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn	12.586	2.016
II LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(146.024)	(66.180)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
2 Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá	-	1.565.720
3 Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá	(22.682)	-
4 Cổ tức trả cho cổ đông	-	(202.106)
III LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	(22.682)	1.363.614
IV LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	(1.915.291)	6.904.798
V TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	13.205.894	6.301.096
VII TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	11.290.603	13.205.894

Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Người lập

Người phê duyệt



Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng Kế toán tổng hợp



Bùi Quốc Việt
Kế toán trưởng



Phạm Duy Hiếu
Quyền Tổng Giám đốc



Thuyết minh Báo cáo Tài chính được đăng tải đầy đủ trên website của ABBANK tại địa chỉ: <https://www.abbank.vn/tai-lieu-to-chuc>

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH/ PHÒNG GIAO DỊCH



AN GIANG

CN An Giang

904B Hà Hoàng Hồ, phường Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên.
Tel: (0296) 3940786 - Fax: (0296) 3940445.

BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CN Bà Rịa - Vũng Tàu

14 Nguyễn Thái Học, TTTM 15 tầng, phường 7, TP. Vũng Tàu.
Tel: (0254) 3512480 - Fax: (0254) 3512481.

PGD Ba Mươi Tháng Tư

02 đường Nguyễn Hữu Cánh, phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu.
Tel: (0254) 3628079 - Fax: (0254) 3628078.

PGD Bà Rịa

257 Cách Mạng Tháng Tám, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa.
Tel: (0254) 3717601 - Fax: (0254) 3717600.

PGD Vũng Tàu

370 Lê Hồng Phong, phường 3, TP. Vũng Tàu.
Tel: (0254) 3515597 - Fax: (0254) 3515596.

PGD Phước Tỉnh

Số nhà 73, tổ 4, Lò Vôi, xã Phước Hưng, huyện Long Điền.
Tel: (0254) 3676699 - Fax: (0254) 3676688.

BẠC LIÊU

CN Bạc Liêu

371-373 đường Trần Phú, khóm 2, phường 7, TP. Bạc Liêu.
Tel: (0291) 3959500 - Fax: (0291) 3959600.

BẮC NINH

CN Bắc Ninh

10 Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiễn An, TP. Bắc Ninh.
Tel: (0222) 3893068 - Fax: (0222) 3893100.

PGD Từ Sơn

346 Trần Phú, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, huyện Từ Sơn.
Tel: (0222) 3760511 - Fax: (0222) 3760512.

PGD Yên Phong

Ven tỉnh lộ 286, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong.
Tel: (0222) 3891811 - Fax: (0222) 3891661.

PGD Thuận Thành

Mặt đường 38, Thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành.
Tel: (0222) 3888368 - Fax: (0222) 3818868.

BÌNH DƯƠNG

CN Bình Dương

300 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một.
Tel: (0274) 3872218 - Fax: (0274) 3872219.

PGD Bến Cát

400 Khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát.
Tel: (0274) 3556208 - Fax: (0274) 3556209.

PGD Dầu Tiếng

23 đường Thống Nhất, khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng.
Tel: (0274) 3519102 - Fax: (0274) 3519103.

PGD Phú Giáo

Khu phố 5, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo.
Tel: (0274) 3674878 - Fax: (0274) 3674987.

PGD Tân Uyên

Lô 13K-14K Khu dân cư thương mại Uyên Hưng, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên.
Tel: (0274) 3642537 - Fax: (0274) 3642536.

PGD Thuận An

121 Nguyễn Văn Tiết, khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An.
Tel: (0274) 3782609 - Fax: (0274) 3782608.

BÌNH PHƯỚC

CN Bình Phước

Đường Hùng Vương, khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, TP. Đồng Xoài.
Tel: (0271) 3886188 - Fax: (0271) 3886177.

PGD Bình Long

215-217 Nguyễn Huệ, phường An Lộc, thị xã Bình Long.
Tel: (0271) 3611555 - Fax: (0271) 3612555.

PGD Chơn Thành

Khu phố 1, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành.
Tel: (0271) 3668866 - Fax: (0271) 3668855.

PGD Lộc Ninh

423-425, khu phố Ninh Thái, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh.
Tel: (0271) 3558899 - Fax: (0271) 3558999.

BÌNH THUẬN

CN Bình Thuận

268-270 Trần Hưng Đạo, phường Bình Hưng, TP. Phan Thiết.
Tel: (0252) 3722122 - Fax: (0252) 3722121.

PGD Tánh Linh

Đường 25/12, khu phố Lạc Hóa 2, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh.
Tel: (0252) 3888899 - Fax: (0252) 3888689.

CẦN THƠ

CN Cần Thơ

248 (số mới 468) đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.
Tel: (0292) 3732555 - Fax: (0292) 3732556.

PGD An Nghiệp

125B Trần Hưng Đạo, phường An Phú, quận Ninh Kiều.
Tel: (0292) 3732177 - Fax: (0292) 3732558.

PGD Cái Răng

216 QL1A, phường Lê Bình, quận Cái Răng.
Tel: (0292) 3915435 - Fax: (0292) 3915436.

PGD Ô Môn

103 Quốc Lộ 91, KV 4, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn.
Tel: (0292) 3664790 - Fax: (0292) 3664791.

ĐÀ NẴNG

CN Đà Nẵng

255, đường Lê Duẩn, phường Tân Chính, quận Thanh Khê.
Tel: (0236) 2225262 - Fax: (0236) 2225265.

PGD Hải Châu

128 Đồng Đa, phường Thuận Phước, quận Hải Châu.
Tel: (0236) 2221155 - Fax: (0236) 2221150.

PGD Hùng Vương

195 Hùng Vương, quận Hải Châu.
Tel: (0236) 2225696 - Fax: (0236) 2225699.

PGD Liên Chiểu

129 Tôn Đức Thắng, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ.
Tel: (0236) 2220099 - Fax: (0236) 2220088.

PGD Nguyễn Chí Thanh

179 Nguyễn Chí Thanh, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu.
Tel: (0236) 2222115 - Fax: (0236) 2222117.

PGD Nam Đà Nẵng

244 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
Tel: (0236) 2221222 - Fax: (0236) 2221231.

PGD Trưng Nữ Vương

391 Trưng Nữ Vương, quận Hải Châu.
Tel: (0236) 2221555 - Fax: (0236) 2221559.

PGD Núi Thành

164 Núi Thành, phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu.
Tel: (0236) 2602899 - Fax: (0236) 2602897.

ĐIỆN BIÊN

CN Điện Biên

Tổ dân phố 09, đường Võ Nguyên Giáp, phường Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ.
Tel: (0215) 3833333 - Fax: (0215) 3835959.

ĐỒNG NAI

CN Đồng Nai

967 Phạm Văn Thuận, KP4, phường Tân Mai, TP. Biên Hòa.
Tel: (0251) 2220226 - Fax: (0251) 2220224.

PGD Chợ Biên Hòa

16 đường Cách Mạng Tháng 8, khu phố 3, phường Thanh Bình, TP. Biên Hòa.
Tel: (0251) 2800368 - Fax: (0251) 2800369.

PGD Hố Nai

67/16 Quốc Lộ 1K, KP 8, phường Tân Hoà, TP. Biên Hoà.
Tel: (0251) 2813338 - Fax: (0251) 2813339.

PGD Long Thành

Tổ 15, Khu Văn Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành.
Tel: (0251) 2807368 - Fax: (0251) 2807369.

ĐỒNG THÁP

CN Đồng Tháp

242-244 Nguyễn Huệ, phường 2, TP. Cao Lãnh.
Tel: (0277) 3877606 - Fax: (0277) 3875998.

PGD Hồng Ngự

56-58 Võ Văn Kiệt KDC Bờ Đông, phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự.
Tel: (0277) 3838168 - Fax: (0277) 3838169.

GIA LAI

CN Gia Lai

106 Lê Lợi, phường Hoa Lư, TP. Pleiku.
Tel: (0269) 3723222 - Fax: (0269) 3723226.

PGD Kbang

249 Quang Trung, thị trấn Kbang, huyện Kbang.
Tel: (0269) 3880999 - Fax: (0269) 3880189.

PGD Pleiku

162B2 Hai Bà Trưng, phường Yên Đỗ, TP. Pleiku.
Tel: (0269) 3758189 - Fax: (0269) 3758188.

PGD Chư Sê

908 đường Hùng Vương, tổ dân phố 3, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê.
Tel: (0269) 3768257 - Fax: (0269) 3768258.

HÀ NỘI

CN Hà Nội

101 Láng Hạ, quận Đống Đa.
Tel: (024) 35622828 - Fax: (024) 35624655.

PGD An Khánh

Tầng 1 tòa nhà Gemek Tower, Lô A44-HH2, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, đường Lê Trọng Tấn, phường An Khánh, huyện Hoài Đức.
Tel: (024) 22113030 - Fax: (024) 22113030.

PGD Bắc Thăng Long

Tầng 1, tầng 2, tòa nhà 9 tầng, thôn Cổ Điển, xã Hải Bối, huyện Đông Anh.
Tel: (024) 39518531 - Fax: (024) 39518532.

PGD Cửa Nam

28 Cửa Nam, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm.
Tel: (024) 39447150 - Fax: (024) 39447153.

PGD Đại Kim

A5 khu C8, Khu đô thị mới Đại Kim, Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai.
Tel: (024) 35401044 - Fax: (024) 35401045.

PGD Đào Tấn

99 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình.
Tel: (024) 37669350 - Fax: (024) 37669360.

PGD Đội Cấn

279A Đội Cấn, quận Ba Đình.
Tel: (024) 37226580 - Fax: (024) 37226579.

PGD Đông Anh

01 Cao Lỗ, thôn Phan Xá, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh.
Tel: (024) 39655638 - Fax: (024) 39655640.

PGD Đồng Đa

64 Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa.
Tel: (024) 35132190 - Fax: (024) 35132218.

PGD Hà Đông

01 Trần Phú, quận Hà Đông.
Tel: (024) 33545757 - Fax: (024) 33545017.

PGD Hoàng Cầu

36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa.
Tel: (024) 62595555 - Fax: (024) 62779727.

PGD Hoàng Quốc Việt

141 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy.
Tel: (024) 62816233 - Fax: (024) 62816235.

PGD Hồ Gươm

30 Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm.
Tel: (024) 39262865 - Fax: (024) 39262870.

PGD Lê Trọng Tấn

262 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân.
Tel: (024) 35665406 - Fax: (024) 35665406.

PGD Lò Đúc

126 Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng.
Tel: (024) 39727327 - Fax: (024) 39727328.

PGD Mỹ Đình

Tầng 1 Chung cư C4, Khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm.
Tel: (024) 62836699 - Fax: (024) 62871616.

PGD Nam Thăng Long

Lô 3+4 tòa A8, Khu đô thị An Bình City, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm.
Tel: (024) 32011992 - Fax: (024) 37921262.

PGD Ngô Gia Tự

46 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên.
Tel: (024) 36526405 - Fax: (024) 36526406.

PGD Nguyễn Chánh

Shophouse SH21 Đường Nguyễn Chánh, KĐT Belleville Hà Nội, B4 Nam Trung Yên, quận Cầu Giấy.
Tel: (024) 32016600 - Fax: (024) 32011950.

PGD Nguyễn Văn Cừ

457-459 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, TP. Hà Nội.
Tel: (024) 38736040 - Fax: (024) 38736042.

PGD Phố Huế

129 Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng.
Tel: (024) 62525678 - Fax: (024) 62780020.

PGD Quán Thánh

132 Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình.
Tel: (024) 37152406 - Fax: (024) 37152413.

PGD Quang Trung Hà Đông

353 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông.
Tel: (024) 33117626 - Fax: (024) 33117627.

PGD Tây Hồ

Tầng 1, tòa nhà N02 khu Đoàn ngoại giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm.
Tel: (024) 37592483 - Fax: (024) 37592484.

PGD Tràng Tiền

Số 6 Hàng Bài, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm.
Tel: (024) 37165555 - Fax: (024) 37163333.

PGD Trần Đăng Ninh

109 Trần Đăng Ninh, quận Cầu Giấy.
Tel: (024) 37930436 - Fax: (024) 37930457.

PGD Trần Khát Chân

366 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng.
Tel: (024) 39724814 - Fax: (024) 39724815.

PGD Trung Yên

Số 3, Lô 2B, Khu Đô thị Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy.
Tel: (024) 38636688 - Fax: (024) 32272640.

HẢI PHÒNG

CN Hải Phòng

09 Trần Hưng Đạo, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng.
Tel: (0225) 3529666 - Fax: (0225) 3529664.

PGD Lạch Tray

125A Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân.
Tel: (0225) 6263388 - Fax: (0225) 6263366.

PGD Ngô Quyền

01 Phạm Minh Đức, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền.
Tel: (0225) 3568766 - Fax: (0225) 3568799.

PGD Trần Nguyên Hãn

263K-263L Trần Nguyên Hãn, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân.
Tel: (0225) 3789111 - Fax: (0225) 3789777.

HỒ CHÍ MINH

HỘI SỞ - CN TP. HỒ CHÍ MINH

170 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1.
Tel: (028) 38244855 - Fax: (028) 38244856/38223343.

CN Sài Gòn

855 Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5.
Tel: (028) 39240500 - Fax: (028) 39240503.

PGD Bàn Cờ

Một phần căn nhà số 532-534 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3.
Tel: (028) 39290345 - Fax: (028) 39290335.

PGD Bắc Sài Gòn

67 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp.
Tel: (028) 39897241 - Fax: (028) 39897242.

PGD Bến Nghé

36 đường Song Hành, khu phố 5, phường An Phú, quận 2.
Tel: (028) 22531792 - Fax: (028) 62871544.

PGD Bình Chánh

A13/46 Quốc lộ 1A, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh.
Tel: (028) 37608159 - Fax: (028) 37608160.

PGD Bình Tân

472 Kinh Dương Vương, quận Bình Tân.
Tel: (028) 37522052 - Fax: (028) 38750385.

PGD Bình Thới

85A Bình Thới, phường 11, quận 11.
Tel: (028) 39622639 - Fax: (028) 39622628.

PGD Chánh Hưng

320 Bis Chánh Hưng, phường 5, quận 8.
Tel: (028) 38523490 - Fax: (028) 38523491.

PGD Chợ Lớn

Tầng trệt, 110 Nguyễn Chí Thanh, quận 10.
Tel: (028) 38300540 - Fax: (028) 38300541.

PGD Cộng Hòa

78 Cộng Hoà, phường 4, quận Tân Bình.
Tel: (028) 38117077 - Fax: (028) 38117020.

PGD Dân Chủ

115 Dân Chủ, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức.
Tel: (028) 37225412 - Fax: (028) 37225417.

PGD Dân Sinh

167 đường Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1.
Tel: (028) 38218021 - Fax: (028) 38218023.

PGD ĐaKao

47 Điện Biên Phủ, quận 1.
Tel: (028) 39100780 - Fax: (028) 39100786.

PGD Đông Bến Thành

172 Trần Nảo, phường Bình An, quận 2.
Tel: (028) 37423590 - Fax: (028) 37423591.

PGD Gia Định

215B Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh.
Tel: (028) 35158575 - Fax: (028) 35158570.

PGD Hậu Giang

243 Hậu Giang, phường 5, quận 6.
Tel: (028) 39603141 - Fax: (028) 39603184.

PGD Khánh Hội

184-186 Khánh Hội, phường 6, quận 4.
Tel: (028) 39430530 - Fax: (028) 39430528.

PGD Kỳ Hòa

Một phần tầng trệt, tòa nhà Khu công nghệ Thái Sơn, số 03 đường 3/2, phường 11, quận 10.
Tel: (028) 39292747 - Fax: (028) 39292748.

PGD Lê Văn Việt

77 Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, quận 9.
Tel: (028) 37360630 - Fax: (028) 37360629.

PGD Lũy Bán Bích

283 Lũy Bán Bích, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú.
Tel: (028) 39761357 - Fax: (028) 39761357.

PGD Minh Khai

126 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3.
Tel: (028) 39330320 - Fax: (028) 39330322.

PGD Phó Cơ Điều

1147-1149-1151 Đường 3/2, phường 6, quận 11.
Tel: (028) 39561158 - Fax: (028) 39561159.

PGD Phú Mỹ Hưng

1441 Mỹ Toàn 2, Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7.
Tel: (028) 54121944 - Fax: (028) 54121947.

PGD Phú Nhuận

203 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận.
Tel: (028) 35173793 - Fax: (028) 35173893.

PGD Quang Trung

187-189 Phan Đăng Lưu, phường 1, quận Phú Nhuận.
Tel: (028) 39975766 - Fax: (028) 38443701.

PGD Soái Kinh Lâm

12 Châu Văn Liêm, phường 10, quận 5.
Tel: (028) 39520217 - Fax: (028) 39520219.

PGD Tao Đàn

168 Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1.
Tel: (028) 38323720 - Fax: (028) 38323721.

PGD Tân Bình

328 Lý Thường Kiệt, phường 6, quận Tân Bình.
Tel: (028) 39771011 - Fax: (028) 39771012.

PGD Tân Phú

328B Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú.
Tel: (028) 39787932 - Fax: (028) 38123404.

PGD Tân Thuận

350 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7.
Tel: (028) 37716933 - Fax: (028) 37716939.

PGD Thành Đô

348 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận.
Tel: (028) 39912578 - Fax: (028) 39918298.

PGD Thống Nhất

428 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình.
Tel: (028) 38111670 - Fax: (028) 38111644.

PGD Tô Hiến Thành

287 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10.
Tel: (028) 39797252 - Fax: (028) 39797253.

PGD Trung Chánh

356A Nguyễn Ảnh Thủ, phường Trung Mỹ Tây, quận 12.
Tel: (028) 37186145 - Fax: (028) 37186148.

PGD Trung Tâm SME

Tầng trệt, tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1.
Tel: (028) 22262222 - Fax: (028) 22205301.

PGD Trường Chinh

499 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình.
Tel: (028) 38428696 - Fax: (028) 38428797.

HƯNG YÊN

CN Hưng Yên

Trung Tâm Văn Hoá Thể Thao Gia Phong, Ngã tư thị trấn
Bản Yên Nhân, huyện Mỹ Hào.
Tel: (0221) 3742668 - Fax: (0221) 3742005.

PGD Khoái Châu

Thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu.
Tel: (0221) 3922999 - Fax: (0221) 3713466.

PGD Phố Hiến

06 Nguyễn Thiện Thuật, TP. Hưng Yên.
Tel: (0221) 3515999 - Fax: (0221) 3518555.

PGD Văn Lâm

Thôn Nhạc Lộc, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm.
Tel: (0221) 3993888 - Fax: (0221) 3992889.

KHÁNH HÒA

CN Khánh Hòa

78 Thái Nguyên, phường Phương Sài, TP. Nha Trang.
Tel: (0258) 3563560 - Fax: (0258) 3563561.

PGD Cam Ranh

Tổ Dân Phố Lộc Trường, phường Cam Lộc, TP. Cam Ranh.
Tel: (0258) 3954777 - Fax: (0258) 3955707.

PGD Nha Trang

11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, TP. Nha Trang.
Tel: (0258) 2220123 - Fax: (0258) 2220122.

PGD Vạn Ninh

Tổ dân phố số 8, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh.
Tel: (0258) 3841222 - Fax: (0258) 3841522.

KIÊN GIANG

CN Kiên Giang

40 Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, TP. Rạch Giá.
Tel: (0297) 3942828 - Fax: (0297) 3942827.

LẠNG SƠN

CN Lạng Sơn

81 đường Lê Lợi, phường Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn.
Tel: (0205) 3735735 - Fax: (0205) 3736736.

LONG AN

CN Long An

222-224 Hùng Vương, phường 2, TP. Tân An.
Tel: (0272) 3524334 - Fax: (0272) 3524335.

PGD Bến Lức

Khu dân cư Mai Thị Non, Đường Nguyễn Hữu Thọ, KP.2, thị
trấn Bến Lức, huyện Bến Lức.
Tel: (0272) 3638838 - Fax: (0272) 3638839.

PGD Đức Hòa

413E Khu vực 5, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa.
Tel: (0272) 3812309 - Fax: (0272) 3812309.

NGHỆ AN

CN Nghệ An

09 Hồ Tùng Mậu, phường Hưng Bình, TP. Vinh.
Tel: (0238) 8767676 - Fax: (0238) 3697676.

QUẢNG NAM

CN Quảng Nam

151 Phan Chu Trinh, phường Phước Hòa, TP. Tam Kỳ.
Tel: (0235) 2220666 - Fax: (0235) 2220669.

PGD Đại Lộc

Khu 7, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc.
Tel: (0235) 6250444 - Fax: (0235) 6250445.

PGD Hội An

580-582 đường Hai Bà Trưng, phường Cẩm Phô, TP. Hội An.
Tel: (0235) 6260060 - Fax: (0235) 6260061.

PGD Nam Phước

102 đường Điện Biên Phủ, thị trấn Nam Phước, huyện
Duy Xuyên.
Tel: (0235) 2460222 - Fax: (0235) 2460668.

QUẢNG NINH

CN Quảng Ninh

02 Phố Kim Hoàn, phường Bạch Đằng, TP. Hạ Long.
Tel: (0203) 3556931 - Fax: (0203) 3556930.

PGD Cẩm Phả

525 Trần Phú, phường Cẩm Trung, TP. Cẩm Phả.
Tel: (0203) 3939568 - Fax: (0203) 3939380.

PGD Mạo Khê

27 Hoàng Hoa Thám, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều.
Tel: (0203) 3675268 - Fax: (0203) 3675168.

PGD Uông Bí

Số nhà 455, Tổ 42, phường Quang Trung, TP. Uông Bí.
Tel: (0203) 3566522 - Fax: (0203) 3566533.

SÓC TRĂNG

CN Sóc Trăng

25 Trần Hưng Đạo, phường 3, TP. Sóc Trăng.
Tel: (0299) 3641999 - Fax: (0299) 3641995.

SƠN LA

CN Sơn La

450 Chu Văn Thỉnh, Tổ 12, phường Chiềng Lề, TP. Sơn La.
Tel: (0212) 3752926 - Fax: (0212) 3752932.

PGD Mai Sơn

Tiểu khu 4, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn.
Tel: (0212) 3745296 - Fax: (0212) 3745295.

PGD Mộc Châu

154 đường Trần Huy Liệu, tiểu khu 9, thị trấn Mộc Châu,
huyện Mộc Châu.
Tel: (0212) 3766926 - Fax: (0212) 3766929.

PGD Quyết Tâm

435 đường Trần Đăng Ninh, Tổ 4, phường Quyết Tâm, TP.
Sơn La.
Tel: (0212) 3755926 - Fax: (0212) 3755288.

PGD Quyết Thắng

98 đường 3/2, Tổ 08, phường Quyết Thắng, TP. Sơn La.
Tel: (0212) 3755929 - Fax: (0212) 3755925.

PGD Sông Mã

180 đường Cách Mạng Tháng 8, Tổ 11, thị trấn Sông Mã,
huyện Sông Mã.
Tel: (0212) 3736926 - Fax: (0212) 3736928.

PGD Sốp Cộp

Bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp.
Tel: (0212) 3879926 - Fax: (0212) 3879928.

TÂY NINH

CN Tây Ninh

A3-A4 Trung tâm thương mại, Đại lộ 30 tháng 4, phường
3, TP. Tây Ninh.
Tel: (0276) 3818699 - Fax: (0276) 3818698.

PGD Gò Dầu

Ô2/263, Khu phố Thanh Hà, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu.
Tel: (0276) 3943230 - Fax: (0276) 3943290.

PGD Tân Châu

483-485 Lê Duẩn, Khu phố 1, thị trấn Tân Châu, huyện
Tân Châu.
Tel: (0276) 3943252 - Fax: (0276) 3943272.

THÁI BÌNH

CN Thái Bình

Tòa nhà Thái Bình Dream, số 355 đường Lý Bôn, phường
Đề Thám, TP. Thái Bình.
Tel: (0227) 6255555 - Fax: (0227) 6256789.

THÁI NGUYÊN

CN Thái Nguyên

140 Hoàng Văn Thụ, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên.
Tel: (0208) 3656655 - Fax: (0208) 3656590.

PGD Đại Từ

Tầng 1, tầng 2 của 2 ki-ốt tại Trung tâm thương nghiệp
huyện Đại Từ, Tổ dân phố Đình, thị trấn Hùng Sơn, huyện
Đại Từ.
Tel: (0208) 3826898 - Fax: (0208) 3826868.

PGD Mỏ Bạch

120/1 Dương Tự Minh, TP. Thái Nguyên.
Tel: (0208) 3841899 - Fax: (0208) 3841866.

PGD Phố Yên

627 đường Phạm Văn Đồng, phường Ba Hàng, thị xã
Phổ Yên.
Tel: (0208) 3763828 - Fax: (0208) 3563368.

THANH HÓA

CN Thanh Hóa

40 Nguyễn Trãi, phường Ba Đình, TP. Thanh Hóa.
Tel: (0237) 3638686 - Fax: (0237) 3678868.

THỪA THIÊN - HUẾ

CN Thừa Thiên Huế

26 Hà Nội, phường Phú Nhuận, TP. Huế.
Tel: (0234) 2220999 - Fax: (0234) 2220990.

PGD Đông Ba

209 Trần Hưng Đạo, phường Phú Hòa, TP. Huế.
Tel: (0234) 3599333 - Fax: (0234) 3588333.

PGD Nguyễn Huệ

100 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, TP. Huế.
Tel: (0234) 2227999 - Fax: (0234) 2227888.

PGD Phú Bài

1006 Nguyễn Tất Thành, Tổ 11, phường Phú Bài, thị xã
Hương Thủy.
Tel: (0234) 3999789 - Fax: (0234) 3999399.

TIỀN GIANG

CN Tiền Giang

267 Ấp Bắc, phường 5, TP. Mỹ Tho.
Tel: (0273) 3976300 - Fax: (0273) 3976301.

VĨNH LONG

CN Vĩnh Long

1C-1E đường 30/4, phường 1, TP. Vĩnh Long.
Tel: (0270) 3836735 - Fax: (0270) 3836736.

VĨNH PHÚC

CN Vĩnh Phúc

361B Mê Linh, phường Liên Bảo, TP. Vĩnh Yên.
Tel: (0211) 3727727 - Fax: (0211) 3727726.

PGD Phúc Yên

121 Trưng Trắc, phường Trưng Trắc, thị xã Phúc Yên.
Tel: (0211) 3511858 - Fax: (0211) 3511855.

PGD Vĩnh Yên

150 đường Trần Phú, phường Liên Bảo, TP. Vĩnh Yên.
Tel: (0211) 3712566 - Fax: (0211) 3712556.

PGD Xuân Hòa

33 đường Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hòa, thị xã
Phúc Yên.
Tel: (0211) 3880899 - Fax: (0211) 3880688.

PGD Yên Lạc

Khu phố 3 Đoàn, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc.
Tel: (0211) 3850999 - Fax: (0211) 3811888



[📍] : 170 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

[☎] : (84-28) 38 244 855

[📞] : (84-28) 38 244 856

[✉] : dichvukhachhang@abbank.vn

[🌐] : www.abbank.vn

